

10 ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN 12 NĂM HỌC 2020-2021 CÓ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 12 số 1

TRƯỜNG THPT NGUYỄN KHUYẾN

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 12

Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 ĐIỂM)

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi:

Tôi được gia đình và trường học gieo vào đầu mình ý niệm về sự cố gắng theo đuổi, chinh phục, nhiều đến mức tôi tin rằng từ bỏ, hoặc dừng lại, là một điều gì đó rất tệ. Tôi nghĩ mình PHẢI luôn cố gắng. PHẢI luôn nỗ lực. PHẢI luôn gồng mình và nếu tôi không đạt được một điều gì đó, thì hẳn là TẠI tôi, DO tôi đã chưa cố gắng đủ nhiều. Với niềm tin ấy, tôi đã cố gắng bằng hết sức mình để giành lấy những vị trí cao nhất trong trường học, trong những cuộc thi thố gần xa. Những năm tháng xuôi chèo mát mái trên ghế nhà trường càng khiến tôi ngây ngô tin rằng chỉ cần bạn có một kế hoạch, chỉ cần bạn cố gắng, chẳng có việc gì là không thể.

Nhưng tôi sớm vỡ mộng khi bước ra khỏi môi trường học thuật. Mấy bạn bị dồn ép, phải đối mặt với những cảnh huống quá sức chịu đựng, tôi nhận ra buông bỏ, cần nhiều sức mạnh hơn vạn lần so với sự theo đuổi nhất là khi bạn phải buông bỏ những thứ mà xã hội cho rằng bạn cần níu giữ. Một công việc ổn định nhàn thân? Một cái nghề được nhiều người trọng vọng? Một lối sống nghiêm túc chừng mực? Một gia đình nề nếp con cái có đủ mẹ đủ cha? Tôi ước gì ba mẹ đã dạy tôi rằng: “Từ bỏ cũng là một lựa chọn”.

(Cúc T, *Sống như bạn đang ở sân bay*, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh)

Câu 1: Khi “*được gia đình và trường học gieo vào đầu mình ý niệm về sự cố gắng theo đuổi, chinh phục*”, “*tôi*” đã có những suy nghĩ gì? (1.0 điểm)

Câu 2: Nêu tác dụng của những câu hỏi được sử dụng trong văn bản? (1.0 điểm)

Câu 3: Anh/chị có đồng tình với quan điểm “*buông bỏ, cần nhiều sức mạnh hơn vạn lần so với sự theo đuổi*” Vì sao? (1.0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM)

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ về ý kiến “*Từ bỏ cũng là một lựa chọn.*”

.....**Hết**.....

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 1

MÔN: NGỮ VĂN 12

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 ĐIỂM)

Câu 1:

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp

Cách giải:

- Những suy nghĩ của nhân vật “tôi”: *mình phải luôn cố gắng, phải luôn nỗ lực, phải luôn gồng mình, và nếu tôi không đạt được một điều gì đó, thì hẳn là tại tôi, do tôi chưa cố gắng đủ nhiều.*

Câu 2:

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp

Cách giải:

Tác dụng của những câu hỏi được sử dụng trong văn bản:

- Gợi suy nghĩ, ấn tượng cho người đọc

- Thể hiện sự trăn trở của người viết về những áp lực, những ràng buộc tinh thần mà xã hội đặt ra cho con người là quá nhiều;

- Đưa ra những lí lẽ cụ thể làm rõ cho ý được nêu trước đó: *những thứ mà xã hội cho rằng bạn cần níu giữ.*

HS trả lời được 2/3 ý được 1 điểm.

Câu 3:

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp

Cách giải:

- Khi theo đuổi mục tiêu, ước mơ, ta đã có sẵn những điều kiện, những yếu tố cần thiết để thực hiện. Ta tiêu tốn thời gian, công sức, vật chất để cố gắng về đích.

- Khi buông bỏ, ta chấp nhận mất tất cả để quay về điểm xuất phát. Buông bỏ nghĩa là ta phải thừa nhận sự kém cỏi về một mặt nào đó của bản thân, đối diện với dư luận: vì vậy, buông bỏ đòi hỏi sức mạnh của lòng dũng cảm.

II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM)

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận xã hội.

Cách giải:**Yêu cầu hình thức:**

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận xã hội để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

a) Giải thích:

- “Từ bỏ”: dừng lại, không tiếp tục theo đuổi một điều gì đó.
- Ý kiến khuyên chúng ta cần biết lựa chọn một thái độ sống, đó là dám từ bỏ những điều mình đang có và đang hướng đến.

b) Bàn luận

- Mỗi người luôn đề ra cho bản thân những mục tiêu, ước mơ, hoài bão. Nhưng không phải trong thực tế cuộc sống lúc nào chúng ta cũng hiện thực hóa được những điều đó. Nếu cứ chạy theo những điều quá khả năng thì con người dễ đánh mất chính mình.
- Từ bỏ những ràng buộc không cần thiết, không phù hợp cũng là cách để giảm bớt căng thẳng và cảm thấy tự do hơn. Từ đó ta biết định hình giá trị bản thân, làm mới chính mình, có cơ hội khám phá những điều thú vị khác.
- Khi lựa chọn từ bỏ, ta cần tỉnh táo, suy xét để đưa ra quyết định và dũng cảm đối diện với những phản ứng tiêu cực đến từ xung quanh.
- Phê phán những người không dám từ bỏ dù biết rằng những điều đó không phù hợp với bản thân. Tuy nhiên, từ bỏ không có nghĩa là trốn tránh thực tế, là thụt lùi về ý chí, là ngại thể hiện khả năng của mình, không dám ước mơ,...

c) Bài học nhận thức và hành động:

- Từ bỏ cũng là một lựa chọn cần thiết để đi đến hạnh phúc

- Mạnh mẽ hơn, dám từ bỏ những điều khiến ta không được sống là chính mình

2. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 12 số 2

TRƯỜNG THPT GIỒNG ÔNG TỐ

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 12

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)

Đọc phần trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) *Con tôi sẽ phải học tất cả những điều này. [...] Rằng cứ mỗi một kẻ thù ta gặp ở nơi này thì ở nơi khác ta lại tìm thấy một người bạn. Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết, nhưng xin thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố...*

(2) *Xin hãy dạy cho cháu cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng. Xin hãy dạy cho cháu tránh xa sự đố kỵ. Xin dạy cho cháu biết được bí quyết của niềm vui thầm lặng. Dạy cho cháu rằng những kẻ hay bắt nạt người khác là những kẻ dễ bị đánh bại nhất....*

(Trích thư của Tổng thống Mĩ Lin-Côn gửi thầy hiệu trưởng của con trai mình, trong Những câu chuyện về người thầy)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ của phần trích trên (0,5 điểm) (nhận biết)

Câu 2: Trong đoạn văn (2) của phần trích trên, Tổng thống Mĩ Lin-Côn muốn nhà trường dạy cho con trai mình những điều gì? (1,0 điểm) (thông hiểu)

Câu 3: Chỉ ra hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu sau: *xin thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố...* (1,0 điểm) (thông hiểu)

Câu 4: Từ câu nói: *“Rằng cứ mỗi một kẻ thù ta gặp ở nơi này thì ở nơi khác ta lại tìm thấy một người bạn”*, anh/chị rút ra được bài học gì? (0,5 điểm) (vận dụng)

II/ LÀM VĂN: (7,0 điểm)

Anh/chị hãy phân tích đoạn thơ sau:

*“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa...”
mẹ thường hay kể.*

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn

Cái kèo, cái cột thành tên

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Đất Nước có từ ngày đó”

(*Đất Nước* - Trích trường ca *Mặt đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm)

(vận dụng cao)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 2

MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)

Câu 1:

Phương pháp: Căn cứ vào các phong cách ngôn ngữ đã học: sinh hoạt, nghệ thuật, báo chí, chính luận, hành chính – công vụ

Cách giải:

- Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

Câu 2:

Phương pháp: Đọc, tìm ý

Cách giải:

Tổng thống Mỹ Lin – Côn muốn nhà trường dạy cho con trai mình những điều sau đây:

- Một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố...

- Cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng.

- Tránh xa sự đố kỵ.

- Bí quyết của niềm vui thảnh lơi.

- Những kẻ hay bắt nạt người khác là những kẻ dễ bị đánh bại nhất.

Câu 3:

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp

Cách giải:

- Tác dụng: nhấn mạnh, làm nổi bật giá trị, ý nghĩa của lao động chân chính.

Câu 4:

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp và rút ra bài học

Cách giải:

Gợi ý:

- Cuộc sống rất đa dạng, phong phú, phức tạp có tốt – xấu, bạn- thù ... và hãy sống lạc quan, có niềm tin, thêm một người bạn là ta bớt đi được một kẻ thù.

II/ LÀM VĂN: (7,0 điểm)

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

Cách giải:

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm
- Dẫn dắt vấn đề

Thân bài:

Vị trí đoạn trích

Cội nguồn của đất nước

- Tác giả khẳng định một điều tất yếu: “Khi ta lớn lên đất nước đã có rồi”, điều này thôi thúc mỗi con người muốn tìm đến nguồn cội đất nước.
- + “Ta”: người đại diện nhân xưng cho cả một thế hệ nói lên ý thức tìm hiểu cội nguồn
- + Thôi thúc con người tìm hiểu cội nguồn của đất nước
- Nguyễn Khoa Điềm đã tìm hiểu và lí giải cội nguồn của đất nước: Đất nước bắt đầu bằng lời kể của mẹ, miếng trầu bà ăn, từ phong tục tập quán quen thuộc, từ tình nghĩa thủy chung,..

- Đất nước được cảm nhận bằng chiều dài của thời gian, chiều rộng của không gian và chiều sâu của lịch sử văn hóa dân tộc.

Sự cảm nhận đất nước ở phương diện lịch sử, văn hóa

- Đất nước gắn liền với nền văn hóa lâu đời của dân tộc:

+ Câu chuyện cổ tích, ca dao

+ Phong tục của người Việt: ăn trà, bới tóc

- Đất nước lớn lên từ trong đau thương, vất vả cùng với cuộc trường chinh của con người:

+ Cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, gắn liền với hình ảnh cây tre – biểu tượng cho sức sống bất diệt của dân tộc

- Gắn với nền văn minh lúa nước, lao động vất vả

- Đất nước gắn liền với những con người sống ân tình, thủy chung.

Nghệ thuật:

- Sử dụng thành công chất liệu văn học dân gian

- Giọng thơ tâm tình, nhẹ nhàng

=> Đoạn thơ mở đầu giản dị, thân thiết như câu chuyện kể, giọng thơ thâm trầm, trang nghiêm làm cho suy tư về cội nguồn đất nước giàu chất triết luận mà vẫn tha thiết, trữ tình. Lí giải một khái niệm lớn lao bằng những hình ảnh bình dị, quen thuộc để khẳng định: Đất nước đã có từ rất lâu đời, sự hình thành phát triển của đất nước gắn với những gì nhỏ bé, bình dị, thân thuộc trong mỗi đời sống con người Việt Nam.

Kết bài: Nêu cảm nhận chung.

3. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 12 số 3

TRƯỜNG THPT NGUYỄN CÔNG TRÚ

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Tôi nhớ lúc nhỏ có lần phạm lỗi, mẹ phạt quỳ úp mặt vào tường suốt hai tiếng đồng hồ. Khi đi làm về, nghe mẹ kể lại, ba đã gọi tôi đến và nói: *“Trở thành người như thế nào là tự do của con. Trở thành người tốt hay người xấu là tự do tuyệt đối của con. Con có toàn quyền lựa chọn cho cuộc đời mình. Ba mẹ yêu thương con không phải vì con mà vì con là con của ba mẹ, bởi vậy kể cả khi con trở thành một người xấu, một kẻ dối trá hay thậm chí trộm cắp, thì tình yêu của ba mẹ dành cho con vẫn không thay đổi. Nhưng ba muốn con biết rằng ba mẹ sẽ rất hạnh phúc và tự hào nếu con trở thành một người chính trực và biết yêu thương.”*

Đó là lý do đầu tiên để tôi muốn trở thành một người chính trực và biết yêu thương. Thậm chí, tôi chỉ cần một lý do đó mà thôi.

Kinh Tamud viết: *“Khi người dạy con trai mình, tức là người dạy con trai của con trai người.”* Bởi thế, hiển nhiên là tôi cũng sẽ nói với con tôi những lời ba tôi đã nói.

[...] Ai cũng có thể dạy một cậu con trai mới lớn lái xe hoặc mở bugi bị ướt ra lau khi đi qua quãng đường ngập nước. Nhưng thật đặc biệt khi cậu học những điều đó từ chính cha mình.

(Trích **“Nếu biết trăm năm là hữu hạn...”** - Phạm Lữ Ân, NXB Hội Nhà văn, 2019, tr 15)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2: Lý do đầu tiên để nhân vật tôi muốn trở thành một người chính trực và biết yêu thương là gì?

Câu 3: Nội dung câu Kinh Talmud: *“Khi người dạy con trai mình, tức là người dạy con trai của con trai người.”* được anh/chị hiểu như thế nào?

Câu 4: Anh/chị có cho rằng việc người cha dạy một cậu con trai mới lớn lái xe hoặc mở bugi bị ướt ra lau khi đi qua quãng đường ngập nước là điều thật đặc biệt không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ ngữ liệu đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về **điều bản thân cần làm để trở thành một người chính trực và biết yêu thương.**

Câu 2 (5.0 điểm) Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được

Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức.
Dấu xuôi về phương bắc
Dấu ngược về phương nam
Nơi nào em cũng nghĩ
Hương về anh - một phương

(Trích “**Sóng**” - Xuân Quỳnh, **Ngữ văn 12**, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr 155)

.....**Hết**.....

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 3
MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Câu 1:

Phương pháp: căn cứ vào các phương thức biểu đạt

Cách giải:

- PTBD: Nghị luận.

Câu 2:

Phương pháp: đọc, tìm ý

Cách giải:

- Lý do đầu tiên để nhân vật tôi muốn trở thành một người chính trực và biết yêu thương đó là lời nói của ba nhân vật: “Nhưng ba muốn con biết rằng ba mẹ sẽ rất hạnh phúc và tự hào nếu con trở thành một người chính trực và biết yêu thương.”

Câu 3:

Phương pháp: đọc, hiểu

Cách giải:

- Câu kinh đó ý nói: khi chúng ta dạy cho con cái mình những điều tốt đẹp, chúng sẽ mang những điều tốt đẹp đó để cư xử với tất cả mọi người xung quanh và dạy dỗ những thế hệ sau này. Những điều tốt đẹp ấy sẽ như một hạt giống tốt tươi được lan xa, lan rộng.

Câu 4:

Phương pháp: đọc, hiểu

Cách giải:

- Đó là điều đặc biệt. Vì khi chính cha mình – bằng tất cả tình yêu thương và tấm lòng bao la của tình phụ tử thiêng liêng, chúng ta sẽ cảm thấy ấm áp và có nhiều kỉ niệm để nhớ về trên những chặng đường sau này hơn là được học từ một người khác.

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1:

Phương pháp: giải thích, phân tích, bình luận

Cách giải:

Yêu cầu về kĩ năng:

- Viết đúng kiểu đoạn văn nghị luận văn học khoảng 200 chữ.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu về kiến thức: đảm bảo được các ý sau:

1. *Nêu vấn đề:* điều bản thân cần làm để trở thành một người chính trực và biết yêu thương

2. *Giải thích vấn đề*

- Chính trực là đức tính của sự trung thực và sự tuân theo các tiêu chuẩn đạo đức một cách mạnh mẽ; nói cách khác, nó là sự trung thực gắn liền với đạo đức.

=> Chính trực là một trong những yếu tố làm nên đạo đức con người. Sống chính trực và biết yêu thương chính là một trong những phẩm chất làm nên một người thành công trong cuộc đời.

3. *Bàn luận vấn đề*

Ý nghĩa của thái độ sống tích cực:

- Với cá nhân:

+ Người có thái độ sống chính trực và biết yêu thương cơ hội thành công trong cuộc sống sẽ cao hơn đồng nghĩa với việc tạo dựng được những thành quả từ chính sức lực, trí tuệ, lối sống của mình.

+ Sống chính trực và biết yêu thương sẽ được sự yêu thương, quý mến và tạo dựng những mối quan hệ tốt xung quanh.

+ Sống chính trực và biết yêu thương đem lại cho con người nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc khi thấy cuộc sống của mình có ích, có nghĩa, được quý trọng, có được sự tự chủ, niềm lạc quan, sự vững vàng từ những trải nghiệm cuộc sống.

- Với xã hội: Thái độ sống chính trực và biết yêu thương của cá nhân góp phần thúc đẩy xã hội phát triển, tiến bộ.

* Điều bản thân cần làm để trở thành người chính trực và biết yêu thương:

+ Biết nghiêm khắc với bản thân, không làm những điều trái đạo đức.

+ Luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân và hoàn thiện mình, luôn phấn đấu sống tốt, cho mình và cho mọi người.

+ Luôn biết nhìn nhận mọi sự việc trên phương diện khách quan và xem xét ở nhiều góc độ khác nhau.

+ Luôn lạc quan dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

+ Biết đồng cảm và chia sẻ với những khó khăn của những người xung quanh.

- Phê phán những người có thái độ tiêu cực, hay phàn nàn, dễ chán nản, dễ thỏa hiệp.

Câu 2:

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

Cách giải:

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm
- Dẫn dắt vấn đề

Thân bài:

- Hoàn cảnh sáng tác
- Vị trí đoạn trích
- Phân tích:

Sóng - Nỗi nhớ thủy chung trong tình yêu

- Âm hưởng cả đoạn thơ này là âm hưởng khẳng định, âm hưởng của niềm tin bất di bất dịch.
- Trong khổ thơ thứ 5, nỗi nhớ được diễn tả thật mãnh liệt, da diết hiển hiện trong mọi chiều kích của không gian, thời gian, trạng thái của cuộc sống. Hàng loạt các từ ngữ trái nghĩa có trong khổ thơ:

*“Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ*

Ngày đêm không ngủ được”

- Tình yêu luôn đi liền với nỗi nhớ, nó bao trùm cả không gian, khắc khoải trong thời gian, ăn sâu vào ý thức, tiềm thức và đi cả vào trong giấc mơ:

*“Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức”*

Cái “*thức*” trong mơ ấy chính là sự thật nỗi lòng của người con gái đang yêu.

- Sự khát khao hướng về nhau, có nhau và sự bày tỏ niềm tin tuyệt đối vào lòng chung thủy được thể hiện thật dứt khoát qua các câu khẳng định tuyệt đối:

*“Dẫu xuôi về phương Bắc
Dẫu ngược về phương Nam
Nơi nào em cũng nghĩ
Hướng về anh - một phương”*

- Trong trời đất có bốn phương, tám hướng nhưng không có phương nào là *phương anh* vậy mà trong tình yêu của người con gái lại có *phương anh* và chỉ hướng về một phương duy nhất ấy.

- Nhân vật trữ tình tự bạch chân thành mà mãnh liệt nỗi nhớ, khát vọng thủy chung, nỗi khao khát hướng về nhau, có nhau. Trạng thái tâm hồn ấy vừa mạnh mẽ vừa sâu lắng quyện hòa trong những quan sát và suy tư từ con sóng.

=> Tóm lại, có thể nói rằng hình tượng sóng đôi “sóng” và “em” đã bộc lộ được tâm trạng khát khao, nỗi nhớ da diết vừa trực tiếp lại vừa gợi cảm như những vòng sóng nối tiếp nhau cùng dội lại, cùng cộng hưởng và lan tỏa.

Kết bài: Nêu cảm nhận chung

4. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 12 số 4

TRƯỜNG THPT PHẠM VĂN ĐỒNG

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 12

Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Nhiều lúc, nhìn thấy những thái độ sống lãnh đạm của mọi người xung quanh, tôi bàng hoàng và băn khoăn rằng: mình đang sống trên trái đất vốn đầy tình thương hay sống ở một vũ trụ xa lạ, một vùng đất đóng băng... hay địa ngục? Đó là khi tôi bắt gặp một người ăn xin nghèo khổ bước lẫm lũi sau những tiếng cười khinh bỉ, sự xua đuổi tàn nhẫn của một đám thanh niên nhà giàu. Đó cũng là lúc tôi chưa hết sợ hãi và thương cảm cho một nạn nhân xấu số của một vụ tai nạn giao thông thì đã thấy sững sờ trước hình ảnh một người qua đường chạy lại, nhặt chiếc điện thoại của người bị nạn bỏ vào túi mình rồi cười hả hê và phóng xe đi mất. Nếu là tôi, bạn sẽ nghĩ sao khi một cụ già phải xin mãi mới được một sinh viên nhường chỗ trên xe bus. Hay bạn có hăng hực không khi một ngày, nhìn thấy chiếc lá non trên cành cây, bạn vui sướng còn người đi cùng lại cho rằng bạn đang mất thì giờ để ý những chuyện không đâu?... Đáng sợ hơn nữa, bệnh vô cảm còn xảy ra trong nhiều gia đình – nơi vốn bình yên và đầy yêu thương. Người mẹ đánh đập con mình tàn nhẫn, ném con xuống sông... hay người con chửi mắng mẹ, coi mẹ như người giúp việc vụng về... đều là “những điều trông thấy” làm ta “đau đớn lòng”. Ngay một việc một bạn trẻ không có một khát vọng sống ý nghĩa, một ước mơ nho nhỏ cũng là đang thờ ơ, vô cảm với chính mình... Hóa

ra căn bệnh ấy đang len vào từng tế bào sống của xã hội, gặm nhấm từ tâm hồn của một con người đến trái tim của toàn xã hội...

(Theo Bài tập Ngữ văn 12, tr.65-66, NXBGDVN – 2011)

1. Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt chính là gì?
2. Nội dung được đề cập đến trong văn bản.
3. Theo anh/chị những điều gì làm cho tác giả “đau đớn lòng”?
4. Thông điệp của tác giả qua câu “bạn có hững hờ không khi một ngày, nhìn thấy chiếc lá non trên cây, bạn vui sướng còn người đi cùng cho rằng bạn đang mất thì giờ để ý những chuyện không đâu?...” có ý nghĩa gì đối với anh/chị? (Trình bày trong khoảng 5-7 câu)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về quan điểm “một bạn trẻ không có một khát vọng sống ý nghĩa, một ước mơ nho nhỏ cũng là đang thờ ơ, lãnh cảm với chính mình”. (vận dụng cao)

Câu 2 (5,0 điểm):

Phân tích vẻ đẹp “vàng mười đã qua thử lửa” qua hình tượng ông lái đò trong tùy bút “Người lái đò sông Đà” của nhà văn Nguyễn Tuân.

----HẾT----

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 4

MÔN: NGỮ VĂN 12

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

Câu 1:

- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

Câu 2:

- Sự ảnh hưởng và sự lan tỏa của bệnh vô cảm trong xã hội.

Câu 3:

Những điều làm cho tác giả đau đớn lòng:

- Bất gặp một người ăn xin nghèo khổ bước lầm lũi sau những tiếng cười khinh bỉ, sự xua đuổi tàn nhẫn của một đám thanh niên nhà giàu.

- Trước hình ảnh một người qua đường chạy lại, nhặt chiếc điện thoại của người bị nạn bỏ vào túi mình rồi cười hả hê và phóng xe đi mất.
- Một cụ già phải xin mãi mới được một sinh viên nhường chỗ trên xe bus.
- Nhìn thấy chiếc lá non trên cành cây, bạn vui sướng còn người đi cùng lại cho rằng bạn đang mất thì giờ để ý những chuyện không đâu.
- Người mẹ đánh đập con mình tàn nhẫn, ném con xuống sông... hay người con chửi mắng mẹ, coi mẹ như người giúp việc vụng về

Câu 4:

- Ý nghĩa của thông điệp: Thông điệp nhắc nhở con người cần phải biết yêu những điều xung quanh mình, cần biết sống chậm lại để cảm nhận cuộc sống xung quanh. Chớ vô cảm với mọi điều.

II. PHẦN LÀM VĂN

Câu 1:

Nêu vấn đề

- Giải thích vấn đề
- + Ước mơ là điều mong muốn tốt đẹp trong tương lai.
- + Lãnh cảm là không có cảm giác hứng thú.
- + “Một bạn trẻ không có một khát vọng sống ý nghĩa, một ước mơ nho nhỏ cũng là đang thờ ơ, lãnh cảm với chính mình” nghĩa là một người không có những mong muốn riêng, không ấp ủ những lí tưởng riêng chính là họ đang không có hứng thú với cuộc đời của chính mình.

Phân tích, bàn luận vấn đề

- Tại sao không có một khát vọng sống ý nghĩa, một ước mơ nho nhỏ cũng là đang thờ ơ, lãnh cảm với chính mình?
- + Khát vọng, ước mơ bắt nguồn từ những ý thức sâu thẳm trong suy nghĩ, trái tim của mỗi người.
- + Khát vọng, ước mơ là động lực để giúp con người sống có ý nghĩa hơn và vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

+ Khi con người không còn có khát vọng, ước mơ là lúc con người không còn tha thiết với cuộc sống của chính mình.

- Khi con người lãnh cảm với cuộc đời của chính mình thì sẽ có vô vàn những điều sẽ xảy ra:

+ Người ta sẽ không còn biết cố gắng để vun đắp những điều tốt đẹp cho tương lai

+ Cả một xã hội mà toàn những người thờ ơ với cuộc đời thì xã hội đó sẽ xuống dốc 1 cách trầm trọng.

-...

Liên hệ bản thân

Câu 2:

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Nguyễn Tuân là cây bút xuất sắc của nền văn học Việt Nam hiện đại. Ông là một định nghĩa về người nghệ sĩ. Cuộc đời cầm bút của ông là cuộc hành trình không mệt mỏi khám phá và diễn tả cái đẹp của thiên nhiên núi sông quê hương, vẻ đẹp con người.

- *Người lái đò Sông Đà* là thiên tùy bút rút trong tập *Sông Đà* (1960) của Nguyễn Tuân. Đây là thành quả của chuyến đi thực tế Tây Bắc năm 1958.

- Tập *Sông Đà* và tùy bút *Người lái đò Sông Đà* rất tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật độc đáo, hấp dẫn của Nguyễn Tuân: tài hoa, uyên bác, lịch lãm, với cái nhìn sắc sảo luôn phát hiện ra những điều mới lạ của sự vật và con người.

2. Phân tích vẻ đẹp “vàng mười đã qua thử lửa” qua hình tượng ông lái đò

2.1 Giải thích

- “**Chất vàng mười**” : Ở đây, nhà văn Nguyễn Tuân chỉ nói đến vẻ đẹp cũng như sự quý giá của thiên nhiên và tài trí của người lao động nơi đây. Qua tác phẩm, nhà văn cũng muốn gửi đến bức thông điệp, đó chính là phẩm chất tài năng của con người phải được tôi luyện rèn dũa cũng giống như vàng cần được tôi luyện trong lửa. Tây Bắc thật hùng vĩ với vẻ đẹp quý giá của thiên nhiên, nhưng con người còn quý giá hơn khi chinh phục được thiên nhiên. Chất vàng mười đã được nhà văn diễn tả thành công khi khắc họa nên hình tượng ông lái đò.

2.2 Giới thiệu nhân vật

- **Tên gọi, lai lịch:** được gọi là người lái đò Lai Châu

- **Chân dung:** “*tay ông lêu nghêu như cái sào, chân ông lúc nào cũng khuỳnh khuỳnh gò lại như kẹp lấy một cái cuống lái tưởng tượng, giọng ông ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh*”

sông, nhõn giới ông vò vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào đó trong sương mù”, “cái đầu bạc quắc thước... đặt lên thân hình gọn quánh chất sừng chất mun”.

2.3 Về đẹp của người lái đò sông Đà:

a) Về đẹp trí dũng:

Khắc họa trong tương quan với hình ảnh sông Đà hung bạo, hùng vĩ:

- Nghệ thuật tương phản đã làm nổi bật một cuộc chiến không cân sức:
- + Một bên là thiên nhiên bạo liệt, hung tàn, sức mạnh vô song với sóng nước, với thạch tinh nham hiểm.
- + Một bên là con người bé nhỏ trên chiếc thuyền con én đơn độc và vũ khí trong tay chỉ là những chiếc cán chèo.

Cuộc giao tranh với ba trùng vi thạch trận của con sông Đà

- Cuộc vượt thác lần một

- + Sông Đà hiện lên như một kẻ thù nham hiểm, xảo quyệt
- + Trước sự hung hãn của bầy thạch tinh và sóng nước, ông lái đò kiên cường bám trụ “*hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình*”.
- + Trước đoàn quân liều mạng sóng nước xông vào (...), ông đò “*cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cái cuống lái, mặt méo bệch đi*” nhưng vẫn kiên cường vượt qua cuộc hỗn chiến, vẫn cầm lái chỉ huy “*ngấn gọn mà tinh táo*” để phá tan trùng vi thạch trận thứ nhất.

- Cuộc vượt thác lần hai:

- + Dưới cây bút tài hoa, phóng túng, con sông Đà tiếp tục được dựng dậy như “*kẻ thù số một*” của con người với tâm địa còn độc ác và xảo quyệt hơn.
- + Ông lái đò “*không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn chiến thuật*”.
- > Trước dòng thác hùng beo hồng hộc tể mạnh trên sông đá, ông lái đò cùng chiếc thuyền cưỡi trên dòng thác như cưỡi trên lưng hổ.
- > Khi bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước xô ra, ông đò không hề nao núng mà tinh táo, linh hoạt thay đổi chiến thuật, ứng phó kịp thời “*đưa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đưa thì ông dè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến*” để rồi “*những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền*”.

- Cuộc vượt thác lần ba:

+ Bị thua ông đồ ở hai lần giao tranh trước, trong trùng vi thứ ba, dòng thác càng trở nên điên cuồng, dữ dội.

+ Chính giữa ranh giới của sự sống và cái chết, người đọc càng thấy tài nghệ chèo đò vượt thác của ông lái thật tuyệt vời. Ông cứ “*phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa... vút qua cổng đá*”, “*vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được*”... để rồi chiến thắng vinh quang. Câu văn “*thế là hết thác*” như một tiếng thở phào nhẹ nhõm khi ông lái đã bỏ lại hết những thác ghềnh ở phía sau lưng.

*** Nguyên nhân chiến thắng:**

- Thứ nhất, đó là chiến thắng của sự ngoan cường, lòng dũng cảm, ý chí quyết tâm vượt qua những thử thách khốc liệt của cuộc sống.
- Thứ hai, đây là chiến thắng của tài trí con người, của sự am hiểu đến tường tận tính nét của sông Đà.

b) Về đẹp tài hoa nghệ sĩ:

- Tài hoa: Với nhà văn, tài hoa là khi con người đạt tới trình độ điêu luyện, thuần thục trong công việc của mình, đến độ có thể sáng tạo được, có thể vươn tới tự do. Chính vì vậy, Nguyễn Tuân đã tập trung bút lực ca ngợi hình ảnh ông lái băng băng trên dòng thác sông Đà một cách ung dung, bình tĩnh, tự tại trong cuộc chiến đầy cam go nhưng cũng thật hào hùng.

- Nghệ sĩ:

+ *Tay lái ra hoa* thể hiện tập trung trong cảnh vượt qua trùng vi thạch trận thứ ba “*Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, chiếc thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được*”. Đã đạt đến độ nhuần nhuyễn, điêu luyện, mỗi động tác của người lái đò giống như một đường cọ trên bức tranh sông nước mênh mông...

+ Phong thái nghệ sĩ của ông lái đò thể hiện trong cách ông nhìn nhận về công việc của mình, bình thản đến độ lạ lùng. Khi dòng sông vặn mình hết thác cũng là khoảnh khắc “*sóng thác xèo xèo tan trong trí nhớ*”. Những nhà đò dưng chèo, đốt lửa nướng ống cơm lam, bàn về cá anh vũ, cá dầm xanh, “*về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá túa ra tràn đầy ruộng*”.

+ Qua thác ghềnh, ông lái lạnh lùng gan góc là thế, nhưng lúc bình thường thì lại nhớ tiếng gà gáy nên buộc một cái bu gà vào đuôi thuyền, bởi “*có tiếng gà gáy đem theo, nó đỡ nhớ*”.

ruộng nương bản mường mình". Chi tiết ấy đã làm rõ hơn chất nghệ sĩ ở người lái đò sông Đà.

2.4 Đánh giá:

Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật:

- Nguyễn Tuân chú ý tô đậm nét tài hoa, nghệ sĩ ở ông lái đò.
- Nguyễn Tuân có ý thức tạo nên tình huống đầy thử thách để nhân vật bộc lộ rõ phẩm chất của mình.
- Nguyễn Tuân đã sử dụng một ngôn ngữ miêu tả đầy cá tính, giàu chất tạo hình, hoàn toàn phù hợp với đối tượng.

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

5. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 12 số 5

TRƯỜNG THPT CAO VÂN

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 12

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (3.0 ĐIỂM)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4

Để trưởng thành, tất cả chúng ta đều phải trải qua hai cuộc đấu tranh; muốn cuộc đấu tranh bên ngoài và một cuộc đấu tranh ngay trong tâm trí mỗi người. Nhưng cuộc đấu tranh quan trọng nhất và có ý nghĩa nhất chính là cuộc đấu tranh diễn ra ngay trong tâm hồn mỗi người. Đó là cuộc đấu tranh chống lại các thói quen không lành mạnh, những cơn nóng giận sắp bùng phát, những lời gian dối chực trào, những phán xét thiếu cơ sở và cả những căn bệnh hiểm nghèo... Những cuộc đấu tranh như thế diễn ra liên tục và thật sự rất gian khó, nhưng lại là điều kiện giúp bạn nhận ra cảnh giới cao nhất của mình.

Hãy luôn cẩn trọng và can đảm. Hãy tiếp thu ý kiến của những người xung quanh nhưng đừng để họ chi phối quá nhiều đến cuộc đời bạn. Hãy giải quyết những bất đồng trong khả năng của mình nhưng đừng quên đấu tranh đến cùng để hoàn thành mục tiêu đã đề ra. Đừng để bóng đen của nỗi lo sợ bao trùm đến cuộc sống của bạn.

Bạn phải hiểu rằng, dù có thất bại thảm hại đến mấy chăng nữa thì bạn cũng đã học hỏi được một điều gì đó bổ ích cho mình. Vì vậy, hãy tin tưởng vào con đường mình đang đi

và vững vàng trong cuộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả. [...] Với sự hi sinh, lòng kiên trì, quyết tâm nỗ lực không mệt mỏi và tính tự chủ của mình, nhất định bạn sẽ thành công. Bạn chính là người làm chủ số phận của mình...

(Trích *Đánh thức khát vọng*, nhiều tác giả, First News tổng hợp
NXB Hồng Đức, 2017, tr.67,78)

Câu 1: (0.5 điểm)

Theo tác giả, cuộc đấu tranh quan trọng nhất và ý nghĩa nhất mà tất cả chúng ta đều phải trải qua cuộc đấu tranh với những gì?

Câu 2: (0.5 điểm)

Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: “*Hãy tiếp thu ý kiến của những người xung quanh nhưng đừng để chi phối quá nhiều đến cuộc đời bạn*”?

Câu 3: (1.0 điểm)

Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu sau: “*Đừng để bóng đen của nỗi lo sợ bao trùm lên cuộc sống của bạn.*”

Câu 4 (1.0 điểm)

Anh/chị sẽ làm gì để có thể “*tin tưởng vào con đường mình đang đi và vững vàng trong cuộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả*”?

II. LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM)

Câu 1: (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần *Đọc hiểu*, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về vai trò của niềm tin trong cuộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả.

Câu 2: (5.0 điểm)

Trong bài thơ *Việt Bắc*, cách chia tay giữa những người kháng chiến và nhân dân Việt Bắc đã được Tố Hữu thể hiện qua lời đối đáp:

Người dân Việt Bắc hỏi:

- *Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mũ
Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?*
Người kháng chiến đáp lại:

*Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi....*

*Thương nhau, chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.*

(Trích *Việt Bắc* - Tố Hữu, *Ngữ Văn 12*, Tập một NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr 110 - 111)

Cảm nhận của anh/chị về hai đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét ngắn gọn về hình thức nghệ thuật đậm đà tính dân tộc trong bài thơ *Việt Bắc* của Tố Hữu.

.....**Hết**.....

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 5 MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC HIỂU (3.0 ĐIỂM)

Câu 1:

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp

Cách giải:

Cuộc đấu tranh quan trọng nhất và có ý nghĩa nhất chính là cuộc đấu tranh diễn ra ngay trong tâm hồn mỗi người. Đó là cuộc đấu tranh chống lại các thói quen không lành mạnh, những cơn nóng giận sắp bùng phát, những lời gian dối chực trào, những phán xét thiếu cơ sở và cả những căn bệnh hiểm nghèo...

Câu 2:

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp

Cách giải:

- Tiếp thu ý kiến đúng của người khác giúp bạn khắc phục những hạn chế của bản thân, hoàn thiện bản thân mình hơn
- Tuy nhiên, nếu cuộc sống bị chi phối quá nhiều vào lời của người khác, bạn sẽ đánh mất đi chính mình, đánh mất đi chính kiến của bản thân, trở thành bản sao của một ai đó....

Câu 3:

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp

Cách giải:

- Nghệ thuật: ẩn dụ
- Tác dụng:

+ Nhấn mạnh sự ảnh hưởng tiêu cực của nỗi sợ hãi đến cuộc sống con người. Con người phải biết vượt qua “bóng đêm” của nỗi sợ hãi mới có thể đạt được sự thành công.

+ Tăng giá trị biểu đạt cho câu văn.

Câu 4:

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp

Cách giải:

- Lựa chọn con đường đúng đắn, phù hợp với khả năng, điều kiện, thực tế
- Không bỏ cuộc khi gặp khó khăn, thử thách trên con đường đạt mục tiêu của mình

II. LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM)**Câu 1:**

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp, bình luận

Cách giải:

- Giải thích: “Niềm tin” là niềm hi vọng, sự tin tưởng vào năng lực, trí tuệ, phẩm chất của mình trong cuộc sống.
- Phân tích, bình luận: Vai trò của niềm tin
- + Có niềm tin sẽ tạo ra sức mạnh để vượt qua những khó khăn, trắc trở.
- + Niềm tin vào bản thân đem lại niềm tin yêu cuộc sống, yêu con người, hi vọng vào những gì tốt đẹp. Niềm tin giúp con người vững vàng, lạc quan và thành công trong cuộc sống.
- + Niềm tin vào bản thân giúp con người vượt lên mọi thử thách và trưởng thành.
- + Khi bạn có niềm tin, tinh thần lạc quan, bạn sẽ lan tỏa, truyền niềm tin, ảnh hưởng tích cực đến cuộc sống nhưng người xung quanh.
- Đánh mất niềm tin:
 - + Mình là người hiểu rõ mình nhất, đánh mất niềm tin vào bản thân sẽ trở thành người không có ý chí, không có nghị lực, không có quyết tâm, không biết mình là ai, sống để làm gì, vì thế mọi điều khác như tiền bạc, công danh, sẽ trở thành vô nghĩa...
 - + Không có niềm tin vào bản thân sẽ không thể có cuộc sống độc lập, dễ bỏ qua các cơ hội trong cuộc sống, dễ đổ vỡ, sa ngã, đánh mất chính mình...

Câu 2:

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bình luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

Cách giải:**Yêu cầu hình thức:**

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:**Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm
- Dẫn dắt vấn đề

Thân bài:

- **Hoàn cảnh sáng tác:** Sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, Trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về lại thủ đô. Nhân sự kiện có tính chất lịch sử ấy, Tố Hữu đã sáng tác bài thơ Việt Bắc để ghi lại không khí bịn rịn, nhớ thương của kẻ ở, người đi.

- Vị trí đoạn trích

***Người dân Việt Bắc hỏi: Bốn dòng nhắc nhớ những ngày tháng gian khổ ở chiến khu Việt Bắc; bốn dòng tạo thành hai câu hỏi như khơi sâu vào những kỉ niệm đáng nhớ:**

*“Mình đi có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù”*

- Nhà thơ sử dụng hàng loạt những hình ảnh lấy ra từ thực tế đời sống kháng chiến như “mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù”, đó là đặc trưng của thiên nhiên Việt Bắc trong những ngày khắc nghiệt.

=> Gọi ra những gian nan vất vả của những ngày kháng chiến. Ngoài ra, biện pháp liệt kê cùng hai từ “những, cùng” cho thấy những khó khăn diễn ra dồn dập, liên tục.

*“Mình về có nhớ chiến khu,
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai”*

- “Miếng cơm chấm muối” là hình ảnh chân thực được rút ra từ kháng chiến đầy gian nan.
- Hình ảnh “mối thù nặng vai” đã cụ thể hoá, vật chất hoá mối thù của nhân dân ta với quân xâm lược.
- Biện pháp tiểu đối giữa hai vế trong câu thơ “Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai” làm nổi bật giữa một bên là đời sống thiếu thốn, gian khổ và một bên là lòng căm thù giặc oằn nặng trên vai.

=> Cách nói của Tố Hữu rất giàu hình ảnh. Mối thù là một tình cảm trừu tượng không thể thấy được, sờ được nhưng nói “mối thù nặng vai” thì cái điều trừu tượng kia đã được trọng lượng hoá một cách cụ thể. Mối thù càng nặng bao nhiêu thì lòng căm thù giặc sâu sắc bấy nhiêu.

- Hai hình ảnh “Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai” đối xứng và kết lại với nhau tạo nên một ý nghĩa mới mẻ, sâu xa: mối tình đoàn kết chiến đấu cùng chung gian khổ, cùng mang một mối thù thực dân là cội nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng vang dội, chiến công chói lọi.

Người kháng chiến đáp lại:

- “Những ngày” ở đây là cách nói chỉ thời gian gắn bó nhớ thương vô vàn giữa người đi kẻ ở. Đó là nỗi nhớ về “mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng” với bao ân tình cao đẹp. Mười lăm năm ta đã cùng mình gánh vác gian sơn, chịu đựng bao gian khổ, thiếu thốn; đã cùng nhau đi qua bao biến cố; mười lăm năm ấy giờ đã thành máu thịt trong nhau rồi

- Thành ngữ “đắng cay ngọt bùi” giàu sức gợi. “Đắng cay” là để chỉ những gian khổ, mất mát, hi sinh; “ngọt bùi” chỉ niềm vui, hạnh phúc, vinh quang.

=> Ý thơ thể hiện ý nghĩa sâu xa: ta đã cùng mình trải qua những thăng trầm, trải qua bao gian khó, bao buồn vui, ngọt bùi cay đắng, cùng nhau đi qua vinh nhục... nên đã thấu hiểu, đồng cảm với nhau. Từ đây ta và mình đã mãi mãi trở thành tri kỷ

- Hình ảnh: “chia củ sắn”, “bát cơm sẻ nửa”, “chăn sui đắp cùng” kết hợp ba động từ “chia-sẻ-đắp” đã cụ thể hoá tình đoàn kết, hữu ái giai cấp, gắn bó sâu sắc, chân thành giữa cách mạng và nhân dân.

Nghệ thuật: Đậm đà tính dân tộc: Thể thơ lục bát truyền thống với âm điệu ngọt ngào, sâu lắng. Cách miêu tả giàu hình ảnh. Lối hát đối đáp tạo ra giai điệu phong phú cho bài thơ. Nhiều biện pháp tu từ được tác giả vận dụng khéo léo (câu hỏi tu từ, điệp từ, điệp ngữ, liệt kê...). Ngôn ngữ trong sáng, nhuần nhị, và có nhiều nét cách tân (đặc biệt là hai đại từ Ta – Mình).

Kết bài: Nêu cảm nhận chung

6. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 12 số 6

TRƯỜNG THPT PHẠM NGŨ LÃO

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1
NĂM HỌC: 2020 – 2021**

MÔN: NGỮ VĂN 12**Thời gian làm bài: 90 phút****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3 điểm)****Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

Một lần tình cờ tôi đọc được bài viết “Hạnh phúc là gì?” trên blog của một người bạn. Bạn ấy viết rằng: “Hạnh phúc là được nằm trong chăn ấm xem ti vi cùng với gia đình. Hạnh phúc là được trùm chăn kín và được mẹ pha cho cốc sữa nóng. Hạnh phúc là được cùng đưa bạn thân nhong nhong trên khắp phố. Hạnh phúc là ngồi co ro hàng giờ trong quán cà phê, nhấm nháp li ca – cao nóng và bàn chuyện chiến sự... thế giới cùng anh em chiến hữu...”

Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao? Ừ nhỉ! Dường như lâu nay chúng ta chỉ quen với việc than phiền mình bất hạnh chứ ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc. (9) Hãy một lần thử nghĩ xem: Khi chúng ta than phiền vì bố mẹ quá quan tâm đến chuyện của mình thì ngoài kia biết bao nhiêu người thèm hơi ấm của mẹ, thèm tiếng cười của bố, thèm được về nhà để được mắng; khi chúng ta cảm thấy thiệt thòi vì không được ngồi xe hơi chỉ vì phải chạy xe máy giữa trời nắng thì ngoài kia biết bao nhiêu bạn của chúng ta mồ hôi nhễ nhại, gò mình đạp xe lên những con dốc vắng, khi chúng ta bắt mẩn với chuyện học hành quá căng thẳng thì ngoài kia biết bao người đang khao khát một lần được đến trường, một lần được cầm cây bút để viết lên những ước mơ khi chúng ta...

(Bài tập Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục 2007)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích. (0,5 điểm)

Câu 2: Tại sao tác giả lại “Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao?” (1,0 điểm)

Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu (9). (1,0 điểm)

Câu 4: Anh/ Chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích trên. (0,5 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (NLXH – 2 điểm)

Qua đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của mình về: Hạnh phúc của giới trẻ trong thời đại ngày nay.

Câu 2: (NLVH – 5 điểm)

Nêu cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của sông Hương và cái tôi của tác giả trong đoạn trích sau đây:

“Trong các dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất. Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác,

cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di Gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lí giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở. Nếu chỉ mãi mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó, tôi nghĩ rằng người ta sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc hành trình gian truân mà nó đã vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở mọi cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng”.

(Ai đã đặt tên cho dòng sông? - Hoàng Phủ Ngọc Tường)

----HẾT----

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 6

MÔN: NGỮ VĂN 12

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

Câu 1:

- Phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 2:

- Tác giả lại “Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao?” vì dường như lâu nay người ta chỉ quen với việc than phiền mình bất hạnh chứ ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc.

Câu 3:

- Biện pháp tu từ: Điệp cấu trúc (khi chúng ta... thì ngoài kia...)

- Tác dụng: Nhấn mạnh vào việc con người luôn thấy mình bất hạnh trong khi thực tế còn có những người họ bất hạnh hơn mình rất nhiều.

Câu 4:

- Anh/chị tự rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích. Đó có thể là thông điệp: Hạnh phúc bắt nguồn từ những điều giản dị nhất trong cuộc sống. Hạnh phúc luôn bên ta và quanh ta.

II. PHẦN LÀM VĂN

Câu 1:

Nêu vấn đề

Giải thích vấn đề

- Hạnh phúc là trạng thái sung sướng vì hoàn toàn đạt được ý nguyện.

Phân tích, bàn luận vấn đề

- Quan niệm của giới trẻ về hạnh phúc:

+ Hạnh phúc là hưởng thụ.

+ Hạnh phúc là trải nghiệm.

+ Hạnh phúc là sống vì người khác.

+ Hạnh phúc là hài hòa giữa lợi ích của cá nhân và cộng đồng...

- Vì sao giới trẻ hiện nay lại có những quan niệm khác nhau về hạnh phúc?

+ Thời đại mà kinh tế xã hội ngày càng phát triển, con người dễ coi trọng lối sống vật chất, vì vậy dễ nảy sinh quan niệm hạnh phúc là hưởng thụ.

+ Thời đại ngày nay cũng đặt ra nhiều thách thức, cơ hội, vì vậy giới trẻ cũng năng động hơn, dám sống dám trải nghiệm, dám hi sinh vì người khác...

Bài học nhận thức và hành động

- Cần có những quan niệm đúng đắn về hạnh phúc.

- Luôn hoàn thiện mình để hướng tới một hạnh phúc chân chính.

Câu 2:

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Hoàng Phủ Ngọc Tường là một trong những nhà văn chuyên về bút kí. Nét đặc sắc trong sáng tác của ông là ở sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và tính trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với suy tư đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hóa, lịch sử, địa lí,... Tất cả được thể hiện qua lối hành văn súc tích, mê đắm và tài hoa.

- *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* là bài bút kí xuất sắc, viết tại Huế, ngày 4 – 1 – 1981, in trong tập sách cùng tên.

2. Phân tích

Đoạn trích là hình ảnh sông Hương trong không gian núi rừng Trường Sơn

- Là **bản trường ca của rừng già**: Ở nơi khởi nguồn của dòng chảy, gắn liền với đại ngàn Trường Sơn hùng vĩ, con sông toát lên vẻ đẹp vừa hùng vừa trữ tình, mang một sức sống mãnh liệt.

- Như **cô gái Di - gan phóng khoáng và man dại**: biện pháp nhân hóa đã gợi ra vẻ đẹp hoang dại nhưng cũng rất tình tứ của dòng sông.

- Là **người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở**: khi ra khỏi rừng già, dòng sông nhanh chóng mang vẻ đẹp “dịu dàng và trí tuệ”, góp phần hình thành, gìn giữ và bảo tồn văn hóa của xứ Huế

=> Tác giả đã thực sự kì công để khám phá và hết sức tinh tế để thấu hiểu cái phần đời mà “dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng”.

Cảm nhận về cái tôi tác giả trong đoạn trích

- Cái tôi tài hoa uyên bác

- Cái tôi yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước

3. Tổng kết

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

Câu 1:

- Phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 2:

- Tác giả lại “Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao?” vì dường như lâu nay người ta chỉ quen với việc than phiền mình bất hạnh chứ ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc.

Câu 3:

- Biện pháp tu từ: Điệp cấu trúc (khi chúng ta... thì ngoài kia...)

- Tác dụng: Nhấn mạnh vào việc con người luôn thấy mình bất hạnh trong khi thực tế còn có những người họ bất hạnh hơn mình rất nhiều.

Câu 4:

- Anh/chị tự rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích. Đó có thể là thông điệp: Hạnh phúc bắt nguồn từ những điều giản dị nhất trong cuộc sống. Hạnh phúc luôn bên ta và quanh ta.

II. PHẦN LÀM VĂN

Câu 1:

Nêu vấn đề

Giải thích vấn đề

- Hạnh phúc là trạng thái sung sướng vì hoàn toàn đạt được ý nguyện.

Phân tích, bàn luận vấn đề

- Quan niệm của giới trẻ về hạnh phúc:

+ Hạnh phúc là hưởng thụ.

+ Hạnh phúc là trải nghiệm.

+ Hạnh phúc là sống vì người khác.

+ Hạnh phúc là hài hòa giữa lợi ích của cá nhân và cộng đồng...

- Vì sao giới trẻ hiện nay lại có những quan niệm khác nhau về hạnh phúc?

+ Thời đại mà kinh tế xã hội ngày càng phát triển, con người dễ coi trọng lối sống vật chất, vì vậy dễ nảy sinh quan niệm hạnh phúc là hưởng thụ.

+ Thời đại ngày nay cũng đặt ra nhiều thách thức, cơ hội, vì vậy giới trẻ cũng năng động hơn, dám sống dám trải nghiệm, dám hi sinh vì người khác...

* Bài học nhận thức và hành động

- Cần có những quan niệm đúng đắn về hạnh phúc.

- Luôn hoàn thiện mình để hướng tới một hạnh phúc chân chính.

Câu 2:

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Hoàng Phủ Ngọc Tường là một trong những nhà văn chuyên về bút kí. Nét đặc sắc trong sáng tác của ông là ở sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và tính trữ tình, giữa nghị

luận sắc bén với suy tư đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hóa, lịch sử, địa lí,... Tất cả được thể hiện qua lối hành văn súc tích, mê đắm và tài hoa.

- *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* là bài bút kí xuất sắc, viết tại Huế, ngày 4 – 1 – 1981, in trong tập sách cùng tên.

2. Phân tích

Đoạn trích là hình ảnh sông Hương trong không gian núi rừng Trường Sơn

- Là **bản trường ca của rừng già**: Ở nơi khởi nguồn của dòng chảy, gắn liền với đại ngàn Trường Sơn hùng vĩ, con sông toát lên vẻ đẹp vừa hùng vừa trữ tình, mang một sức sống mãnh liệt.

- **Như cô gái Di - gan phóng khoáng và man dại**: biện pháp nhân hóa đã gợi ra vẻ đẹp hoang dại nhưng cũng rất tinh tú của dòng sông.

- Là **người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở**: khi ra khỏi rừng già, dòng sông nhanh chóng mang vẻ đẹp “dịu dàng và trí tuệ”, góp phần hình thành, gìn giữ và bảo tồn văn hóa của xứ Huế

=> Tác giả đã thực sự kì công để khám phá và hết sức tinh tế để thấu hiểu cái phần đời mà “dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng”.

* Cảm nhận về cái tôi tác giả trong đoạn trích

- Cái tôi tài hoa uyên bác

- Cái tôi yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước

3. Tổng kết

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

7. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 12 số 7

TRƯỜNG THPT GÒ VẤP

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 12

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

“Nếu bạn không thể là con cá lớn,

thì hãy là một chú cá pecca;

*Nhưng là chú cá sống động nhất trong hồ!
Tất cả chúng ta không thể đều là thuyền trưởng,
Vậy hãy là thủy thủ,
Luôn có việc gì đó cho mỗi người trong cuộc đời này.
Có những việc lớn và những việc không lớn bằng
Và nhiệm vụ của chúng ta là làm hết khả năng của mình.
Nếu bạn không thể là một con đường lớn,
Vậy hãy là một con đường mòn;
Nếu bạn không thể là mặt trời, hãy là một ngôi sao;
Lớn hay nhỏ - điều đó không làm nên thắng bại.
Hãy luôn là chính mình và nỗ lực
Cho dù bạn là ai!"*

(Theo Douglas Malloch, Quảng gánh lo đi và vui sống, Dale Carnegie, NXB Trẻ.)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ gì? (nhận biết)

Câu 2. Theo tác giả, với bất cứ công việc nào dù lớn hay nhỏ thì nhiệm vụ của chúng ta là gì? (thông hiểu)

Câu 3. Hãy rút ra ý nghĩa lời khuyên: “Nếu bạn không thể là con cá lớn” thì hãy là “chú cá pecca sống động nhất trong hồ”. (thông hiểu)

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? (thông hiểu)

II.LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm) (vận dụng cao)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa vấn đề từ câu thơ:

“Hãy luôn là chính mình và nỗ lực

Cho dù bạn là ai!”

Câu 2 (5.0 điểm) (vận dụng cao)

Cảm nhận của anh/chị về thiên nhiên và con người Việt Bắc qua đoạn thơ sau:

“Ta về, mình có nhớ ta

Ta về, ta nhớ những hoa cùng người

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2016 tr.111)

---HẾT---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 7**MÔN: NGỮ VĂN 12****I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)****Câu 1:**

Phương pháp: Căn cứ vào các thể thơ đã học

Cách giải:

Thể thơ: tự do

Câu 2:

Phương pháp: Đọc, tìm ý

Cách giải:

Theo tác giả, với bất cứ công việc nào dù lớn hay nhỏ thì nhiệm vụ của chúng ta là làm hết khả năng của mình.

Câu 3:

Phương pháp: Đọc, tìm ý

Cách giải:

Ý nghĩa lời khuyên: Nếu không thể làm điều vĩ đại thì hãy làm những việc có ý nghĩa.

Câu 4:

Phương pháp: Đọc, tìm ý

Cách giải:

Thông điệp có ý nghĩa:

- Hãy sống nhiệt thành
- Hãy làm những điều có ý nghĩa
- Hãy luôn nỗ lực

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1:

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp, bình luận

Cách giải:

- Nêu vấn đề
- Giải thích vấn đề:

“Hãy luôn là chính mình và nỗ lực

Cho dù bạn là ai!”

Hai câu thơ muốn khuyên con người luôn giữ vững lập trường và không ngừng cố gắng.

- Phân tích, bàn luận vấn đề
- Tại sao cần luôn giữ vững lập trường và không ngừng cố gắng?
 - + Cuộc sống luôn có những khó khăn và thử thách. Việc giữ vững lập trường và cố gắng không ngừng có thể giúp chúng ta vượt qua những khó khăn, thử thách đó.
 - + Việc kiên quyết giữ vững lập trường và không ngừng cố gắng có thể giúp con người có niềm tin và sức mạnh để theo đuổi những đam mê và ước mơ đến cùng.
 - + Giữ vững lập trường thể hiện sự bản lĩnh của con người và việc cố gắng không ngừng sẽ giúp chúng ta nhận được những giá trị xứng đáng trong cuộc sống.
 - + Người có lập trường và luôn cố gắng sẽ được mọi người yêu quý, tôn trọng.
- Phê phán những con người sống thiếu lập trường và dễ bỏ cuộc

Câu 2:

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

Cách giải:

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

Giới thiệu tác giả Tố Hữu và tác phẩm *Việt Bắc*

- Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca Cách mạng Việt Nam. Đường Cách mạng, đường thơ Tố Hữu gắn liền với các chặng đường của cách mạng Việt Nam.
- Tập thơ *Việt Bắc* là một trong những thành tựu xuất sắc của văn học những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954). Tập thơ là tiếng ca hùng tráng, thiết tha về cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, phản ánh những chặng đường gian lao, anh dũng và thắng lợi của dân tộc.

Phân tích đoạn thơ trên

Đoạn thơ là bức tranh tứ bình về khung cảnh Việt Bắc.

- *Hai câu đầu*: giới thiệu nội dung bao quát cảm xúc chung của cả đoạn thơ. Câu đầu có tính chất đưa đẩy:

Ta về mình có nhớ ta

Đây là lời của của người ra đi nói với người ở lại, ước hỏi, nhắc nhở tình nghĩa khi chia xa. Và hỏi cũng là để gợi dẫn, để tìm cơ hội bộc lộ tình cảm của mình:

Ta về ta nhớ những hoa cùng người

Hoa và người đan xen hài hòa đầm thấm tạo nên nét riêng biệt của mảnh đất này.

- *Tám câu thơ tiếp theo*: được tổ chức trong một cấu trúc đặc sắc, những câu sáu dành để tả cảnh, những câu tám lại dành để tả người. Bốn cặp câu giống như bốn bức tranh của một bộ tứ bình.

+*Cảnh mùa đông*:

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

Gam màu chủ đạo trong bức tranh này là gam màu xanh. Trên nền xanh bát ngát ấy, nổi bật lên những bông “*hoa chuối đỏ tươi*” xua tan đi vẻ âm u, thổi hơi ấm xua tan sương mù và gió rét. Sức nặng của hai câu thơ dồn vào hai chữ “*đèo cao*”, gợi lên tư thế hiên ngang của con người Việt Bắc trong công việc lao động.

+ *Cảnh mùa xuân:*

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Núi rừng Việt Bắc đã ngập trong một màu trắng thanh khiết, tinh khôi của hoa mơ. Thấp thoáng trong rừng hoa mơ ấy, ta bắt gặp hình ảnh con người Việt Bắc trong lao động, mang vẻ đẹp cần mẫn và tài hoa phù hợp với thiên nhiên thơ mộng và thanh khiết.

+ *Cảnh mùa hạ:*

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Câu thơ trên chỉ có sáu âm tiết nhưng đã gợi ra cả một chuỗi vận động liên hoàn: tiếng ve kêu gọi mùa hè đến, mùa hè với sắc nắng chói chang của nó nhuộm vàng cả rừng phách. Hình ảnh con người hiện ra qua cách gọi “*cô em gái*” khiến người Việt Bắc hiện lên thật thân thương, gần gũi. Đó có thể là người em gái đang hái măng rừng để nuôi quân. Con người hiện ra hết sức lặng lẽ: “*cô em gái*” chỉ có “*một mình*” giữa rừng măng, lao động trong thâm lặng, trong lãng quên, không cần được biết đến hay ngợi ca.

+ *Cảnh mùa thu:*

Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung

Lẽ thường các bộ tứ bình thường bắt đầu là bức tranh mùa xuân và kết lại bằng bức tranh mùa đông. Nhưng trong tác phẩm của mình, nhà thơ lại mở màn bằng cảnh mùa đông và kết lại bằng một bức họa phẩm mùa thu với vàng trắng hòa bình chiếu rọi. Cảnh thật thơ mộng, hữu tình và yên bình, hạnh phúc!

Nếu như trong toàn bộ tác phẩm, cặp xưng hô *ta- mình* luôn đồng hiện thì ở đây ta bắt gặp đại từ “*ai*”. *Ai* - phải chăng đó cũng chỉ là *mình* mà thôi. Đại từ phiếm chỉ khiến lời thơ trở nên tinh tứ hơn, khiến nỗi nhớ như mang hình sắc của lúa đôi. Người ra về không tái hiện lại lời ca mà chỉ ghi lại ấn tượng mà bài ca đọng lại trong lòng người “*ân tình thủy chung*”. Đó là phẩm chất của những con người Việt Bắc, luôn son sắt thủy chung, một lòng với cách mạng.

Chiến tranh dù qua đi, bụi thời gian dù có phủ bụi mờ lên những kỉ niệm thì vẻ đẹp của tấm lòng ấy mãi mãi vẹn nguyên trong kí ức của người ra đi.

8. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 12 số 8

TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 12

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản:

6 bài học từ U23 Việt Nam

1. Nếu tuyệt không rơi, sao ta biết mình có thể chơi được tốt đến đâu trong tuyệt. Nên nghịch cảnh không phải là kẻ thù, mà là trợ lực để ta khám phá giới hạn của mình.
2. Cách ta chơi quan trọng hơn kết quả. Cách ta sống quan trọng hơn những tài sản mà mình thu vén được. Cứ chơi đẹp, sống tốt thì thắng thua được mất thế nào cũng có người nể trọng và yêu quý.
3. Muốn gặt hái những thành quả bình thường không thể thiếu sự trui rèn. Muốn gặt hái những thành công phi thường không thể thiếu niềm tin và ý chí.
4. Kỹ thuật làm nên cầu thủ giỏi, văn hóa làm nên cầu thủ fairplay. Kiến thức làm nên con người giỏi, vốn sống làm nên con người đẹp.
5. Cầu thủ giỏi cũng cần gặp đúng huấn luyện viên. Học trò muốn giỏi cần gặp đúng thầy. Hãy tìm những người thầy dạy ta cách hiểu mình và tin vào chính mình, chứ không phải tin vào những chiêu trò, xảo thuật.
6. Khi cầu thủ đá bóng vì một dân tộc đằng sau lưng, họ trở thành những con người khác. Ta cũng có thể trở thành một con người khác hạnh phúc và lớn lao hơn khi ta biết sống không chỉ vì bản thân mình.

(Theo nhanvanblog.com)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. (0,5 điểm) (nhận biết)

Câu 2. Phép tu từ cú pháp từ bài học 2-5 là phép tu từ cú pháp gì? Nêu hiệu quả của việc sử dụng phép tu từ cú pháp đó. (1.0 điểm) (thông hiểu)

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về nhận định: “Kiến thức làm nên con người giỏi, vốn sống làm nên con người đẹp.”? (0,5 điểm) (thông hiểu)

Câu 4. Hãy chỉ ra cách lập luận chung của 6 bài học và điều chung nhất được rút ra qua 6 bài học từ U23 Việt Nam là gì? (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) (2.0 điểm) (vận dụng cao)

Từ văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về bài học thứ 6: “Khi cầu thủ đá bóng vì một dân tộc đằng sau lưng, họ trở thành những con người khác. Ta cũng có thể trở thành một con người khác hạnh phúc và lớn lao hơn khi ta biết sống không chỉ vì bản thân mình.”

Câu 2: (7,0 điểm) (vận dụng cao)

Cảm nhận của anh/chị về bức tranh thiên nhiên và tâm tình người lính qua đoạn trích từ bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Anh bạn dãi dẫu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời!
Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người
Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi

(Trích Ngữ văn 12, Tập một, NXBGD, 2008)

----HẾT----

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 8
MÔN: NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1:

Phương pháp: Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính công vụ

Cách giải:

- Phương thức biểu đạt: nghị luận

Câu 2:

- Phương pháp: Phân tích, tổng hợp

- Cách giải:

- Phép tu từ cú pháp điệp cấu trúc: ... quan trọng hơn..., ...cần gấp...

- Tác dụng:

+ Khẳng định chơi đẹp và sống tốt là điều quan trọng hơn mọi thứ

+ Khẳng định tin vào chính mình là điều quan trọng nhất

Câu 3:

- Phương pháp: Phân tích, tổng hợp

- Cách giải:

Có thể hiểu như sau: Muốn giỏi con người cần phải không ngừng trau dồi tri thức còn muốn sống đẹp con người cần phải tích lũy vốn sống, va chạm và tiếp thu những ứng xử đẹp.

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1:

- Phương pháp: Phân tích, tổng hợp, bình luận

- Cách giải:

+ Giới thiệu vấn đề:

“Khi cầu thủ đá bóng vì một dân tộc đứng sau lưng, họ trở thành những con người khác. Ta cũng có thể trở thành một con người khác hạnh phúc và lớn lao hơn khi ta biết sống không chỉ vì bản thân mình.”

+ Giải thích vấn đề:

- Khi cầu thủ đá bóng vì một dân tộc đứng sau lưng, họ trở thành những con người khác.: Khi các cầu thủ bóng đá mặc áo đội tuyển quốc gia là họ chơi vì màu cờ, sắc áo dân tộc, họ trở thành những anh hùng của dân tộc.
- Ta cũng có thể trở thành một con người khác hạnh phúc và lớn lao hơn khi ta biết sống không chỉ vì bản thân mình.: Con người sẽ sống hạnh phúc khi góp phần cống hiến cho xã hội, cộng đồng.

=> Cả ý kiến muốn khuyên con người nên biết sống vì những người xung quanh chứ không phải chỉ sống cho riêng mình. Đó cũng là một hạnh phúc

+ Phân tích, bình luận vấn đề

- Tại sao cần sống vì cộng đồng, vì những người xung quanh mình
- Mỗi chúng ta là một cá thể trong một tập thể lớn và cũng không thể tồn tại một cách tách biệt với tập thể. Chính vì vậy, chúng ta cần sống có trách nhiệm với tập thể
- Việc biết sống vì những người xung quanh còn là biểu hiện của một người giàu tình yêu thương
- Những người biết sống vì những người xung quanh mình sẽ luôn được mọi người yêu quý

+ Phê phán những người sống ích kỉ, chỉ biết sống vì lợi ích cá nhân mình

Câu 2:

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

Cách giải:

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

Giới thiệu tác giả Quang Dũng và tác phẩm Tây Tiến

- Quang Dũng là một nghệ sĩ đa tài: làm thơ, viết văn, vẽ tranh và soạn nhạc. Nhưng Quang Dũng trước hết là một nhà thơ mang hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa – đặc biệt khi ông viết về người lính Tây Tiến và xứ Đoài (Sơn Tây) của mình.
- Tây Tiến là bài thơ tiêu biểu cho đời thơ Quang Dũng, thể hiện sâu sắc phong cách nghệ thuật của nhà thơ, được in trong tập Mây đầu ô (1986).

Phân tích đoạn thơ

a/ Đoạn thơ mở đầu bằng hai câu thơ mang cảm xúc chủ đạo của toàn đoạn thơ. Cảm xúc ấy là nỗi nhớ:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

- Đối tượng của nỗi nhớ ấy là con Sông Mã, con sông gắn liền với chặng đường hành quân của người lính. Đối tượng nhớ thứ hai là nhớ Tây Tiến, nhớ đồng đội, nhớ bao gương mặt một thời chinh chiến.

- Nỗi nhớ ấy được bật lên thành tiếng gọi tha thiết “Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi” gọi lên bao nỗi niềm lâng lâng khó tả.

- Đối tượng thứ ba của nỗi nhớ đó là “nhớ về rừng núi” . Rừng núi là địa bàn hoạt động của Tây Tiến với bao gian nguy, vất vả nhưng cũng thật trữ tình, lãng mạn. Nhưng nay, tất cả đã “xa rồi”. “Xa rồi” nên mới nhớ da diết như thế.

- Điệp từ nhớ được nhắc lại hai lần như khắc sâu thêm nỗi lòng của nhà thơ. Đặc biệt tình cảm ấy được Quang Dũng thể hiện bằng ba từ “Nhớ chơi vơi”, cùng với cách hiệp vần “ơi” ở câu thơ trên làm nổi bật một nét nghĩa mới: “Chơi vơi” là trạng thái lơ lửng giữa khoảng không rộng, không thể bắt víu vào đâu cả. “Nhớ chơi vơi” có thể hiểu là một mình giữa thế giới hoài niệm mênh mông, bề bộn, không đầu, không cuối, không thứ tự thời gian, không gian. Đó là nỗi nhớ da diết, miên man, bồi hồi, băng khuâng, sâu lắng làm cho con người có cảm giác đứng ngòai không yên.

b/ Đoạn thơ còn lại là sự hồi tưởng về cuộc hành quân giữa núi rừng miền Tây hùng vĩ:

b.1/ Con đường Tây Tiến mở ra theo cả hai chiều thời gian và không gian: Theo lời thơ, một hành trình Tây Tiến gian khổ, nhọc nhằn, đầy thử thách với con người được mở ra.

Theo chiều không gian:

Tác giả gọi nhắc nhiều địa danh xa lạ: Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch, Mai Châu... để đưa người đọc bước vào những địa hạt heo hút, hoang dại theo bước chân quân hành của người lính Tây Tiến.

- Ấn tượng đầu tiên hiện ra trong nỗi nhớ của người lính Tây Tiến là sương núi mịt mù:

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Trên đỉnh Sài Khao, sương dày đến độ vùi lấp cả đường đi, vùi lấp cả đoàn quân trong mịt mù. Đoàn quân hành quân trong sương lạnh giữa núi rừng trùng điệp không tránh khỏi cảm giác mịt mủi rã rời. Con người trở nên hết sức bé nhỏ giữa biển sương dày đặc mênh mông ấy...

- Ấn tượng tiếp theo được tác giả tập trung bút lực để khắc họa là núi cao vực sâu, là đèo dốc điệp trùng:

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống

+ Những câu thơ chủ yếu dùng thanh trắc tạo nên những nét vẽ gân guốc, mạnh mẽ, chạm nổi trước mắt người đọc cái hùng vĩ và dữ dội của thiên nhiên

+ Nhịp ngắt 4/3 quen thuộc của thể thơ 7 chữ như bẻ gãy câu chữ để tạo độ cao dựng đứng giữa hai triền dốc núi:

- Dốc lên khúc khuỷu/ dốc thăm thẳm;

- Ngàn thước lên cao/ ngàn thước xuống

Nhịp ngắt đã trở thành giao điểm phân định rạch ròi hai hướng lên xuống của vô vàn con dốc tạo thành các cung đường hành quân của đoàn quân Tây Tiến, gọi ra những dãy núi xếp theo hình nan quạt trải dài khắp miền Tây Bắc. Người đọc hình dung ra hình ảnh dốc rồi lại dốc nối tiếp nhau, khúc khuỷu gập ghềnh đường lên, rồi lại thăm thẳm hun hút đường xuống.

+ Những từ láy giàu sức tạo hình khúc khuỷu, thăm thẳm, heo hút được đặt liên tiếp nhau để đặc tả sự gian nan trùng điệp. Dốc khúc khuỷu vì quanh co, hiểm trở, gập ghềnh khó đi, vừa lên cao đã vội đổ dốc, cứ thế gập khúc nối tiếp nhau. Thăm thẳm không chỉ đo chiều cao mà còn gợi ấn tượng về độ sâu, cảm giác như hút tầm mắt người, không biết đâu là giới hạn cuối cùng. Heo hút gợi ra sự vắng vẻ, quạnh hiu của chốn rừng thiêng nước độc. Từ láy cũng mang đến cho người đọc cảm tưởng rằng người lính Tây Tiến đã vượt qua vô vàn những đèo dốc để chinh phục đỉnh núi cao nhất.

Theo chiều thời gian:

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

- Chiều chiều, tiếng thác nước gầm thét thị oai sức mạnh hoang sơ bản năng của núi rừng. Cái dữ dội của thiên nhiên được đẩy cao cực độ trong âm thanh gầm thét mạnh mẽ kia

- Đêm đêm, sự hiện diện của cộp dữ thấp thoáng đâu đây đe dọa tính mạng con người... Hai chữ Mường Hịch như một dấu nặng to rơi xuống dòng thơ, không chỉ còn là một địa danh cụ thể (nơi đặt sở chỉ huy của mặt trận Tây Tiến) mà trở nên đầy ám ảnh, gợi ra dấu chân lớn vồn của thú dữ trong vắng vẻ...

=> Cảnh núi rừng miền Tây hoang sơ và hiểm trở, qua ngòi bút QĐ, hiện lên với đủ cả núi cao, vực sâu, dốc thẳm, mưa rừng, sương núi, thác gầm, cộp dữ...

b.2/ Hình ảnh đoàn quân Tây Tiến:

Những gian khổ, hi sinh:

- Địa hình hiểm trở của núi rừng đã gợi ra sự vất vả, những hơi thở nặng nhọc của người lính TT trên mỗi chặng hành quân vượt dốc. Đoàn quân không chỉ có lúc mỗi một "Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi", mà còn có không ít những mất mát, hi sinh:

Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời

Hai câu thơ như một thước phim được cố ý quay chậm, phơi bày ra sự thật khắc nghiệt về những gian khổ, hi sinh của đời lính. Người chiến binh mệt mỏi vì đường xa, vì đói khát, bệnh tật... vẫn cố gắng tiến bước cho đến lúc buộc phải nằm lại trên dọc đường hành quân. Hai chữ "dãi dầu" đã gói ghém trong đó biết bao những khó khăn gian khổ mà người lính Tây Tiến đã trải qua trên những cung đường hành quân. Chữ "gục" đã khắc tạc hình ảnh người lính kiệt sức thật tội nghiệp. Những thanh "ngã" xuất hiện cách quãng đều đặn cũng góp phần tạo nên âm điệu ảo não trong câu thơ.

- Đáng chú ý là lối xưng hô của nhà thơ, không phải là cách gọi "đồng chí" phổ biến quen thuộc trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp, mà là "anh bạn". Một từ giản dị ấy thôi nhưng gói ghém cả tình đồng chí, cả tình bạn bè và cả nghĩa ruột thịt sâu nặng

- Tuy nhiên, nhà thơ đã dùng những cụm từ "không bước nữa", "gục lên súng mũ bỏ quên đời" để tránh đi màu sắc tang thương, để vơi đi nỗi nghẹn ngào xót xa đang trào dâng. Chính vì thế, câu thơ nói về cái chết nhưng không có màu sắc bi lụy.

Sự lạc quan, yêu đời, khỏe khoắn:

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

- Đốc dưng đứng giữa trời, nên khi chinh phục được, người lính tưởng chừng như đang bồng bênh đứng giữa biển mây, độ cao của bầu trời chỉ còn trong tầm mũi súng. Từ “ngửi” là cách nói tếu táo, tinh nghịch của lính tráng, dám trêu ghẹo cả tạo hóa. Nó không chỉ cho thấy sự lạc quan, yêu đời của lính Tây Tiến mà còn gợi ra tư thế khỏe khoắn của con người trước thiên nhiên. Người lính giữa thiên nhiên khắc nghiệt không hề bị chìm lấp đi mà nổi bật lên đầy thách thức.

Sự bay bổng, lãng mạn:

- Giữa mịt mù sương lạnh, người lính Tây Tiến vẫn thấy con đường hành quân thật đẹp và nên thơ:

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Vẫn là sương khói ấy thôi, nhưng cách nói “hoa về” khiến sương không còn lạnh giá nữa mà gợi sự quần tụ, sum vầy thật tình tứ và ấm áp

- Giữa cái dữ dội tột đỉnh của thiên nhiên “dốc lên... ngàn thước xuống”, họ vẫn giữ được ánh nhìn vô cùng bay bổng:

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

→ Ở đây, Quang Dũng đã rất tài hoa trong nghệ thuật phối hợp thanh điệu. Đang từ những thanh trắc liên tiếp trong 3 câu thơ trên, đột ngột một dòng thơ toàn thanh bằng đã cân bằng lại mạch thơ, tạo cảm giác nhẹ nhàng, thư thái như chưa từng có hành trình trèo đèo vượt dốc nào.

Người lính Tây Tiến dường như quên hết những mệt mỏi, gian khổ, phóng tầm mắt ra xa. Trong màn mưa phủ kín đất trời, một vài đóm nhà nhỏ ẩn hiện thấp thoáng, bồng bênh như giữa biển khơi, thật thi vị, nên thơ, ấm áp...

Hai chữ “nhà ai” phiếm chỉ thật tình tứ, có lẽ trong tưởng tượng của những người lính Tây Tiến cũng là những chàng trai Hà thành hào hoa thì chủ nhân của những nếp nhà kia là những sơn nữ xinh đẹp

Giàu tình cảm: thể hiện qua hai câu thơ kết tái hiện một cảnh tượng thật đầm ấm:

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi

- Sau bao nhiêu gian khổ băng rừng, vượt núi, lội suối, trèo đèo, những người lính tạm dừng chân, nghỉ ngơi ở một bản làng, quây quần bên những nồi cơm đang bốc khói. Khói cơm nghi ngút, hương thơm lúa nếp ngày mùa và sự ân cần của những cô gái Mai Châu đã xua tan đi những mệt mỏi...

- Câu thơ trên có ba thanh trắc xuất hiện cách quãng đều đặn như tạc hình những tia khói mảnh dễ bay lên qua kẽ lá rừng, đồng thời đã đẩy nỗi nhớ lên cung bậc da diết nhất

- Câu thơ cuối lại toàn thanh bằng tạo nên một cảm giác êm dịu, ấm áp đến vô cùng. Như vậy, ấn tượng đọng lại cuối cùng trong kí ức của người lính Tây Tiến sau những chặng đường hành quân không phải là sự dữ dội, hiểm nguy mà là hương vị và tình người nồng ấm của mảnh đất miền Tây

Tiểu kết:

- Sức hấp dẫn chủ yếu của đoạn thơ là vẻ đẹp hùng vĩ, dữ dội, hoang sơ của rừng núi miền Tây trải dài theo chặng đường hành quân của người lính Tây Tiến, được phác thảo bằng bút pháp lãng mạn ưa cực tả và thủ pháp đối lập

- Nỗi nhớ chính là cảm xúc bao trùm cả đoạn thơ, khi thì khắc khoải với những kỉ niệm, lúc lại ẩn hiện trong những địa danh “hình khe thế núi”, lúc lặn đi lặn lại bằng ngôn từ diễn tả trực tiếp...

9. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 12 số 9

TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 12

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

[...] Thay đổi là chuyện đương nhiên, vì thế hãy ngưng than vãn để nhìn nhận mọi chuyện theo hướng tích cực. Phần lớn chúng ta đều được nuôi dưỡng để lớn lên là những người

biết suy tính cẩn thận. Trước khi nói phải nhớ “uốn lưỡi 7 lần”. Làm việc gì cũng phải “nhìn trước ngó sau”, phải “nghĩ cho chín”. Nhưng điều gì cũng có hai mặt. Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu. Như vậy, khi hoàn cảnh biến chuyển và khó khăn hiện hữu, ta sẽ chỉ thêm sợ hãi và lo lắng bởi chỉ biết suy nghĩ tiêu cực.

Bên cạnh đó, đặc điểm chung của những người thành công là không ngừng trên chiến thắng. Kể cả khi đã có những chiến tích lớn, họ vẫn không ngừng làm mới mình. Tờ báo lừng danh Washington Post có lẽ đã sớm lụn bại trong cuộc cạnh tranh khốc liệt của truyền thông hiện đại nếu ông chủ Jeff Bezos không nhanh chóng cải tổ lại bộ máy “già nua”. Ông cho xây hẳn một tòa soạn mới theo mô hình tân tiến nhất, lắp đặt các thiết bị hiện đại để hỗ trợ phân tích số liệu, nhu cầu đọc của độc giả... và đẩy mạnh sản xuất các tác phẩm báo chí mới mẻ bắt kịp xu hướng. Hay gần gũi hơn với chúng ta là sự thay đổi không ngừng của Facebook. Mặc dù đã có hơn 1 tỷ người dùng toàn cầu, Mark Zuckerberg và các cộng sự vẫn liên tục cập nhật các tính năng mới để tối đa thời gian chúng ta “lang thang” trên mạng xã hội này.

Cuộc sống không ngừng biến chuyển, và chúng ta cần phải biết thích ứng linh hoạt trong mọi hoàn cảnh. Hãy nhớ rằng, bất cứ ai trên đời cũng phải thay đổi nếu không muốn bị tụt hậu. Trong quá trình đổi mới với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình. Nếu phá vỡ được mọi xiềng xích đang kìm hãm tiềm năng bản thân, bạn nhất định sẽ có thể chinh phục chặng đường chông gai trước mắt!

(Chàng tí hon, miếng pho mát và bài học về sự thay đổi, Vân Anh spiderum, theo Trí thức trẻ 20:55 05/04/2017)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên. (nhận biết)

Câu 2. Theo anh/chị, hai ý kiến sau đây có mâu thuẫn với nhau không, vì sao? (thông hiểu)
“Phần lớn chúng ta đều được nuôi dưỡng để lớn lên là những người biết suy tính cẩn thận. Trước khi nói phải nhớ “uốn lưỡi 7 lần”. Làm việc gì cũng phải “nhìn trước ngó sau”, phải “nghĩ cho chín”.

Và:

“Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu. Như vậy, khi hoàn cảnh biến chuyển và khó khăn hiện hữu, ta sẽ chỉ thêm sợ hãi và lo lắng bởi chỉ biết suy nghĩ tiêu cực”.

(thông hiểu)

Câu 3. *Đặc điểm chung của những người thành công* được nêu trong đoạn trích là gì? (thông hiểu)

Câu 4. Anh chị hiểu như thế nào về ý kiến *Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình?* (thông hiểu)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) (vận dụng cao)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về sự thay đổi bản thân để đạt được thành công trong cuộc sống.

Câu 2. (5,0 điểm) (vận dụng cao)

Trong đoạn trích Đất Nước, Nguyễn Khoa Điềm có viết:

Nhưng em biết không

Có biết bao người con gái, con trai

Trong bốn nhìn lớp người giống ta lứa tuổi

Họ đã sống và chết

Giản dị và bình tâm

Không ai nhớ mặt đặt tên

Nhưng họ đã làm ra Đất Nước

Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng

Họ chuyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi

Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói

Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân

Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái

Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm

*Có nội thù thì vùng lên đánh bại
Để Đất Nước này là Đất Nước Nhân Dân
Đất Nước của Nhân Dân, Đất Nước của ca dao thần thoại
Dạy anh biết “yêu em từ thuở trong nôi”
Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội
Biết trồng tre đợi ngày thành gậy
Đi trả thù mà không sợ dài lâu...*

(Ngữ Văn 12, Tập một, NXBGD Việt Nam, 2018, tr.121)

Cảm nhận của anh, chị về tư tưởng Đất Nước của Nhân Dân được Nguyễn Khoa Điềm thể hiện trong đoạn thơ trên. Từ đó, anh, chị hãy nhận xét về sự vận dụng các yếu tố văn hóa, văn học dân gian của Nguyễn Khoa Điềm trong việc thể hiện tư tưởng nêu trên.

----HẾT----

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 12 MÔN: NGỮ VĂN 9

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1:

Phương pháp: Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính công vụ

Cách giải:

Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

Câu 2:

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp

Cách giải:

Hai ý kiến trên không mâu thuẫn mà bổ sung cho nhau. Vì:

- Việc cần phải suy nghĩ trước khi phát ngôn hay hành động là một điều cần thiết vì nó thể hiện sự cẩn trọng, đôi khi suy nghĩ chín chắn sẽ giúp con người hành xử một cách tử tế và văn minh, không làm tổn thương người khác.

- Việc suy nghĩ quá nhiều lại là biểu hiện sự đắn đo và cân nhắc thiệt hơn. Điều này sẽ dẫn đến tâm lý sợ hãi trước khi hành động.

Câu 3:

Phương pháp: Đọc, tìm ý

Cách giải:

Đặc điểm chung của những người thành công được nêu trong đoạn trích là: không ngủ quên trên chiến thắng, kể cả khi đã có những chiến tích lớn, họ vẫn không ngừng làm mới mình

Câu 4:

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp

Cách giải:

Ý kiến *Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình* có thể được hiểu như sau: Con người thường tự giới hạn mình bởi những suy nghĩ do mình tạo ra nên trong nhiều tình huống mình sẽ có thể khám phá ra được khả năng tiềm ẩn của mình hoặc mở rộng giới hạn bản thân.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1:

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp, bình luận

Cách giải:

- Giới thiệu vấn đề

- Giải thích vấn đề:

- Điều bản thân cần thay đổi là những điều chưa tốt hoặc có thể là chưa phù hợp, phải thay đổi để phát triển bản thân, để hoàn thiện nhân cách.

- Thành công là đạt được kết quả, mục đích như dự định

- Phân tích, bàn luận vấn đề

- Vì sao cần phải thay đổi?

+ Chúng ta đều mong muốn có một cuộc sống tốt đẹp hơn nhưng trước khi muốn thay đổi thế giới thì cần thay đổi chính bản thân mình.

+ Con người ai cũng có những khuyết điểm, biết và dám thừa nhận những khuyết điểm của mình, biết sửa chữa sẽ làm cho chúng ta tiến bộ hơn từng ngày. Điều quan trọng là mình hôm nay phải hơn chính bản thân mình của ngày hôm qua

- Cần phải thay đổi những gì:

+ Cần thay đổi từ những thói quen bình dị hàng ngày: ăn, uống, nghỉ ngơi, làm việc, thư giãn

+ Phải thay đổi toàn diện từ nhận thức đến hành động. Phải có ước mơ, hoài bão nhưng quan trọng là phải thức dậy để biến ước mơ thành hành động.

- Tác dụng của việc thay đổi:

+ Thái độ với mọi người và với chính bản thân mình trong bất cứ việc gì cũng nhẹ nhàng, bớt áp lực hơn.

+ Suy nghĩ, tư duy tích cực hơn, yêu đời hơn.

+ Học tập, làm việc suôn sẻ

+ Khi bản thân thay đổi để tốt hơn cũng sẽ tác động đến những người thân xung quang, làm cho cuộc đời tốt đẹp hơn.

- Liên hệ với bản thân và đưa ra bài học của mình: Cuộc đời của chúng ta như thế nào do chính chúng ta quyết định, cần phải làm thế nào để mình ngày một tốt đẹp hơn thì bạn phải tự kiểm câu trả lời của mình.

Câu 2:

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

Cách giải:

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Nguyễn Khoa Điềm thuộc thế hệ các nhà thơ trẻ trưởng thành trong thời kì chống Mỹ cứu nước. Thơ ông có sức hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa xúc cảm nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước.

- Trường ca *Mặt đường khát vọng* được tác giả hoàn thành ở chiến khu Trị Thiên 1971, in lần đầu năm 1974, viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ đô thị vùng tạm bị chiếm miền Nam, về non sông đất nước, về sứ mệnh của thế hệ mình, xuống đường đấu tranh hòa nhịp với cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược. Đoạn trích *Đất Nước* thuộc chương V của bản trường ca.

Phân tích đoạn trích

- Với Nguyễn Khoa Điềm, nhân dân chính là người đã làm ra Đất Nước nên “Đất Nước này là Đất Nước của nhân dân”. Và để đi đến tư tưởng đó, tác giả đã lần lượt chứng minh trên các phương diện địa lý, lịch sử và văn hóa của Đất Nước.

- Đoạn thơ là sự chứng minh trên phương diện thời gian lịch sử và phương diện văn hóa

Phương diện thời gian lịch sử

- Nhìn sâu vào chiều dài lịch sử, nhà thơ càng thấm thía công lao xây dựng, vun đắp, bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là của lớp người trẻ tuổi. Đó là những con người bình dị, năm tháng nào cũng có, cũng giống như anh và em của hôm nay.

- Trong thời bình, họ hiền lành và chăm chỉ trong công việc lao động để xây dựng đất nước, đưa đất nước đi lên sánh ngang với bè bạn quốc tế còn trong thời loạn, “*khi có giặc*” ngoại xâm, họ sẵn sàng chiến đấu.

- Với những đóng góp & sự kiên cường bất khuất vô song, họ đã trở thành anh hùng nhưng chỉ có số ít trong họ được Tổ quốc ghi công, tên tuổi được vinh danh muôn thuở, trở thành những anh hùng hữu danh. Còn phần lớn đều là những anh hùng vô danh.

- Ở đây, Nguyễn Khoa Điềm không chú trọng phác họa một chân dung điển hình cụ thể nào, dù người đó là anh hùng hay vĩ nhân, mà muốn tôn vinh một đám đông vô danh: sống giản dị và bình tâm, cống hiến âm thầm và lặng lẽ. Họ không có gương mặt và tên tuổi, nhưng chính họ đã làm nên chân lí, làm ra Đất Nước.

*Nhưng em biết không
Có biết bao người con gái con trai
Trong bốn nghìn lớp người giống ta lứa tuổi
Họ đã sống và chết*

*Giản dị và bình tâm
Không ai nhớ mặt đặt tên
Nhưng họ đã làm ra Đất Nước*

- Không chỉ lao động xây dựng đất nước, đánh giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước, mà những thế hệ người Việt trong suốt bốn nghìn năm còn gìn giữ và truyền lại cho các thế hệ mai sau mọi giá trị văn hoá vật chất và tinh thần:

*Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng
Họ chuyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi
Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói
Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân
Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái
Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm
Có nội thù thì vùng lên đánh bại*

- Thông qua những công việc mưu sinh hằng ngày, họ đã truyền lại cho con cháu cả một nền văn minh nông nghiệp lúa nước nhiều đời của dân tộc “*Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng*”.

- Đi liền với truyền và giữ hạt lúa để cho dân tộc sinh tồn là sự truyền giữ ngọn lửa đời này qua đời khác. Từ trong những đêm mờ xa xôi của lịch sử cha ông ta vẫn biết cách bê rơm con cúi để truyền lửa qua đời này đời khác, đó là một sự sáng tạo không chỉ để duy trì bếp lửa của mỗi nhà, mà còn để làm vũ khí lợi hại trong việc chống giặc ngoại xâm và nội thù. Trong thơ Nguyễn Đình Chiểu đã từng ca ngợi ngọn lửa này “*Lửa rơm con cúi cũng đốt xong nhà dạy đạo kia*”. Nhìn qua thì đó là một cách chuyền lửa thủ công đơn giản nhưng để truyền lửa qua thời gian đằng đẵng là một sự kiện sáng tạo của nhân dân ta.

- Một nét đẹp văn hóa mà khi nói về một đất nước nào đó thường được đề cập đầu tiên đó là ngôn ngữ giọng điệu của dân tộc. Quá trình lịch sử của dân tộc ta là một quá trình vận động di dân từ đất Tổ Hùng Vương đến mũi Cà Mau. Trong quá trình di dân đó, giọng điệu và tiếng nói của dân tộc không hề bị thay đổi, đó là một ý thức dân tộc cao độ, còn tiếng nói là đất nước Tổ quốc.

- Ngoài những vẻ đẹp văn hóa rất dễ nhìn thấy nói trên, nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm lại chuyển sang nói một vẻ đẹp văn hóa khác, đó là vẻ đẹp của đạo lý dân tộc: “*Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái*”. Có lẽ dân tộc ta trường tồn một cách mạnh mẽ cũng bắt đầu từ cái đạo lý luôn vì đời sau của tầng tầng lớp lớp suốt bốn nghìn năm lịch sử.

- Và khi nói về văn hóa, nhà thơ không quên nói về một yếu tố để lưu giữ văn hóa đó là truyền thống bất khuất trước mọi kẻ thù:

Có ngoại xâm thì đánh ngoại xâm

Có nội thù thì vùng lên đánh bại

Đây là một vẻ đẹp của sự thật lịch sử. Vẻ đẹp này là tiền đề cho văn hóa nuôi dưỡng và giữ gìn văn hóa. Mọi kẻ thù đều bị đánh bại và vị tất mọi giá trị văn hóa sẽ được truyền giữ và phát triển.

Phương diện văn hóa:

- Văn hóa với Nguyễn Khoa Điềm không phải được nhìn nhận ở những công trình bác học nguy nga, những người anh hùng hữu danh ai cũng thấy mà nhìn nhận ở diện mạo tâm hồn người Việt.

- Khi khẳng định tư tưởng ***Đất Nước của nhân dân***, tác giả đã trở về với ngọn nguồn phong phú, đẹp đẽ của văn hoá, văn học dân gian, mà tiêu biểu là ca dao để chứng minh. Ca dao là diện mạo tinh thần, là nơi lưu giữ đời sống tâm hồn, tình cảm của nhân dân qua bao thế hệ. NKĐ đã chọn ba câu ca dao tiêu biểu nhất từ kho tàng thơ ca dân gian để ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn Việt, vẻ đẹp của bản sắc văn hoá dân tộc ĐN, đó là:

+ say đắm trong tình yêu:

Dạy anh biết yêu em từ thuở trong nôi

-> lấy ý từ câu ca dao:

Yêu em từ thuở trong nôi

Em nằm em khóc, anh ngồi anh ru

+ quý trọng tình nghĩa hơn những giá trị vật chất tầm thường:

Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội

-> lấy ý từ câu ca dao:

Cầm vàng mà lội qua sông

Vàng rơi không tiếc, tiếc công cầm vàng

+ kiên trì bền bỉ trong đấu tranh đến ngày toàn thắng:

Biết trồng tre đợi ngày thành gậy

Đi trả thù mà không sợ dài lâu

-> lấy ý từ câu ca dao:

Thù này ắt hẳn còn lâu

Trồng tre thành gậy, gậy đâu đánh què

- Và bài thơ khép lại trong những suy ngẫm và cảm nhận tinh tế của NKĐ về vẻ đẹp thơ mộng của non sông đất nước:

Ôi những dòng sông bắt nước từ đâu

Mà khi về ĐN mình thì bắt lên câu hát

Người đến hát khi chèo đò, kéo thuyền vượt thác

Gọi trăm màu trên trăm dáng sông xuôi

Nhận xét về việc sử dụng chất liệu văn hóa dân gian

- Tác giả vận dụng đậm đặc, sáng tạo chất liệu văn hoá văn học dân gian làm nổi bật trước mắt người đọc hình ảnh của một đất nước vừa thiêng liêng, vừa hiện hữu rõ ràng, vừa có chiều sâu văn hoá lịch sử, vừa bình dị thân quen với cuộc sống quanh ta.

- Chất dân gian thấm sâu vào tư duy nghệ thuật, tư tưởng cảm xúc của nhà thơ trong Đất Nước tạo nên một dấu ấn độc đáo khó phai trong lòng mỗi bạn đọc yêu văn!

10. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 12 số 10

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 12

Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3 ĐIỂM)

Đọc văn bản dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

“Cô ơi!

Cô không phải người nông dân một nắng hai sương làm ra hạt thóc, nhưng cô dạy con biết quý bát cơm chan chứa mồ hôi. Cô không phải người công nhân kĩ sư kiến thiết mọi nơi, nhưng cô xây cho đời một tương lai phía trước.

Cha mẹ là người cho con cuộc sống, bạn bè là những chỗ dựa niềm tin, thử thách rồi những thất bại đã cho con trưởng thành hơn thì chính cô là người dạy con vượt qua khó khăn vấp ngã trên đường đời.

Chính cô là người nâng niu, uốn nắn cho con từng lời ăn tiếng nói, từng cử chỉ đáng đi. Con lớn dần trong vòng tay yêu thương của cô mà không hay rằng ba năm học đã sắp kết thúc.

Con sắp phải xa cô thật rồi sao? Con chỉ muốn mãi là cô trò nhỏ được cắp sách vở đến trường, ngày ngày được nghe cô giảng bài.

Nhưng con phải đi để còn nhường chỗ cho thế hệ các em học sinh mới. Đây cũng là lúc con vận dụng những bài học về cuộc đời của cô ở ngôi trường khác, to lớn hơn trường mình.”

(Trích **Thư gửi cô ngày tri ân**, <http://giaoducthoidai.vn> 3-6.2014)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản (0.5 điểm)

Câu 2: Chỉ ra một thành ngữ được sử dụng trong câu: “*Cô không phải là người nông dân một nắng hai sương làm ra hạt thóc, nhưng cô dạy con biết quý bát cơm chan chứa mồ hôi.*” (0.5 điểm)

Câu 3: Anh/chị hiểu nội dung câu văn sau như thế nào?

“Cha mẹ là người cho con cuộc sống, bạn bè là những chỗ dựa niềm tin, thử thách rồi những thất bại đã cho con trưởng thành hơn thì chính cô là người dạy con vượt qua khó khăn vấp ngã trên đường đời.” (1.0 điểm)

Câu 4: Suy nghĩ của anh/chị về lòng biết ơn trong cuộc sống (Trình bày khoảng 7 đến 10 dòng) (1.0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM)

Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được

Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức

Dấu xuôi về phương bắc

Dấu ngược về phương nam

Nơi nào em cũng nghĩ

Hướng về anh - một phương.

(Trích **Sóng** - Xuân Quỳnh, Ngữ Văn 12, tập 1, NXB GD 2016, tr 155 - 156)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên, từ đó nhận xét về đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu.

----HẾT----

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 10

MÔN: NGỮ VĂN 12

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3 ĐIỂM)

Câu 1:

Phương pháp: Căn cứ vào các phong cách ngôn ngữ: sinh hoạt, báo chí, khoa học, nghệ thuật, chính luận, hành chính

Cách giải:

Phương thức biểu đạt chính: sinh hoạt

Câu 2:

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp

Cách giải:

- Thành ngữ: “Một nắng hai sương”

Câu 3:

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp

Cách giải:

Cách hiểu: Cha mẹ là người cho con cuộc sống, bạn bè là những chỗ dựa niềm tin, thử thách rồi những thất bại đã cho con trưởng thành hơn thì chính cô là người dạy con vượt qua khó khăn vấp ngã trên đường đời: - Cha mẹ có công sinh thành dưỡng dục, nuôi con nên người; - Bạn bè là người gần gũi, giúp ta có sức mạnh tinh thần - Thử thách, thất bại là bài học của sự thành công - Cô giáo là người mẹ hiền, nâng đỡ cho bao thế hệ học sinh vượt qua mọi chông gai trong cuộc sống.

Câu 4:

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp

Cách giải:

Gợi ý:

- Giải thích: Lòng biết ơn là sự ghi nhớ công ơn, tình cảm mà người khác mang lại cho mình. Những hành động, việc làm mà họ hi sinh để mang lại niềm hay hạnh phúc hay niềm vui cho mình.

- Luôn ghi nhớ công ơn của người mang đến cho mình những điều tốt đẹp

- Luôn mong muốn được đền đáp công ơn của những người đã giúp đỡ mình

II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM)

Câu 1:**Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

Cách giải:**Yêu cầu hình thức:**

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:**Mở bài:**

Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

- Xuân Quỳnh là một trong số những nhà thơ tiêu biểu nhất của thế hệ các nhà thơ trẻ thời kì kháng chiến chống Mỹ. Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn, vừa hồn nhiên, tươi tắn, vừa chân thành, đằm thắm và luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị đời thường.
- *Sóng* được sáng tác năm 1967 trong chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền (Thái Bình), là một bài thơ đặc sắc viết về tình yêu, rất tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh. Bài thơ in trong tập *Hoa dọc chiến hào*.

Thân bài:***Sóng - Nỗi nhớ thủy chung trong tình yêu***

- Âm hưởng cả đoạn thơ này là âm hưởng khẳng định, âm hưởng của niềm tin bất di bất dịch.
- Trong khổ thơ thứ 5, nỗi nhớ được diễn tả thật mãnh liệt, da diết hiển hiện trong mọi chiều kích của không gian, thời gian, trạng thái của cuộc sống. Hàng loạt các từ ngữ trái nghĩa có trong khổ thơ:

*“Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ*

Ngày đêm không ngủ được

- Tình yêu luôn đi liền với nỗi nhớ, nó bao trùm cả không gian, khắc khoải trong thời gian, ăn sâu vào ý thức, tiềm thức và đi cả vào trong giấc mơ:

*“Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức”*

Cái “*thức*” trong mơ ấy chính là sự thật nỗi lòng của người con gái đang yêu.

- Sự khát khao hướng về nhau, có nhau và sự bày tỏ niềm tin tuyệt đối vào lòng chung thủy được thể hiện thật dứt khoát qua các câu khẳng định tuyệt đối:

*“Đầu xuôi về phương Bắc
Đầu ngược về phương Nam
Nơi nào em cũng nghĩ
Hướng về anh - một phương”*

- Trong trời đất có bốn phương, tám hướng nhưng không có phương nào là *phương anh* vậy mà trong tình yêu của người con gái lại có *phương anh* và chỉ hướng về một phương duy nhất ấy.

- Nhân vật trữ tình tự bạch chân thành mà mãnh liệt nỗi nhớ, khát vọng thủy chung, nỗi khao khát hướng về nhau, có nhau. Trạng thái tâm hồn ấy vừa mạnh mẽ vừa sâu lắng quyện hòa trong những quan sát và suy tư từ con sóng.

=> Tóm lại, có thể nói rằng hình tượng sóng đôi “*sóng*” và “*em*” đã bộc lộ được tâm trạng khát khao, nỗi nhớ da diết vừa trực tiếp lại vừa gợi cảm như những vòng sóng nối tiếp nhau cùng dội lại, cùng cộng hưởng và lan tỏa.

Kết bài:

- Nêu cảm nhận về bài thơ *Sóng*

- Khái quát giá trị nghệ thuật: xây dựng thành công hình tượng “*sóng*”, ngôn từ, hình ảnh trong sáng bình dị, ...

- Nội dung: qua hình tượng sóng diễn tả tình yêu thiết tha, nồng nàn của người phụ nữ, Xuân Quỳnh đã thể hiện quan niệm tình yêu mới mẻ, hiện đại: sự chủ động của người phụ nữ trong tình yêu nhưng vẫn giữ được nét truyền thống.